

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**



**PHỤ LỤC 4
DANH MỤC MINH CHỨNG
KÈM THEO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC**
(Phục vụ đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường Đại học)

Đồng Nai, năm 2024

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1: HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG					
<i>Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H01.01.01.01	Quyết định ban hành Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi	Năm 2018 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
2	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
3	H01.01.01.03	Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
4	H01.01.01.04	Biên bản họp của Hội đồng xây dựng chiến lược phát triển trường	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
5	H01.01.01.05	Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị cốt lõi	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
6	H01.01.01.06	Quyết định ban hành Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H01.01.01.07	Trang thông tin điện tử công bố KHCL, Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	https://mit.vn/	ĐHCNMĐ	
8	H01.01.01.08	Luật Giáo dục đại học hiện hành	Năm 2019	Quốc Hội	
9	H01.01.01.09	Điều lệ trường đại học	Năm 2019	Thủ tướng	
10	H01.01.01.10	Quy trình xây dựng Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
11	H01.01.01.11	Quy trình xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Trường	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H01.01.01.01	Quyết định ban hành Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi	Năm 2018 Năm 2023	ĐHCNMĐ	DC
2	H01.01.02.01	Quy trình xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H01.01.02.02	Biên bản họp của Hội đồng xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H01.01.02.03	Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H01.01.02.04	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H01.01.02.05	Trang thông tin điện tử công bố Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	https://mit.vn/	ĐHCNMĐ	
7	H01.01.02.06	Các biển thông báo trong khuôn viên của Nhà trường có phát biểu về giá trị cốt lõi của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H01.01.02.07	Kế hoạch tuyên truyền Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi, Kế hoạch Chiến lược của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.</i>					
1	H01.01.01.01	Quyết định ban hành Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi	Năm 2018 Năm 2023	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H01.01.03.01	Kế hoạch tuyên truyền Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi, Kế hoạch Chiến lược của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H01.01.03.02	Sổ tay sinh viên	https://mit.vn/so-tay-sinh-vien/	TT.TN-VL	
4	H01.01.03.03	Kế hoạch tổ chức Tuần lễ công dân đầu khóa có thể hiện nội dung Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi của Nhà trường, Kế hoạch thực hiện chiến lược của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H01.01.02.02	Biên bản họp của Hội đồng xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
6	H01.01.03.04	Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H01.01.03.05	Trang thông tin điện tử công bố Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030 của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	https://mit.vn/	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H01.01.03.06	Các biển thông báo trong khuôn viên của Nhà trường có phát biểu về giá trị cốt lõi của Nhà trường	Hình ảnh	ĐHCNMĐ	
9	H01.01.03.07	Kế hoạch chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
10	H01.01.03.08	Kế hoạch phát triển trường giai đoạn 2019-2022	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
11	H01.01.03.09	Kế hoạch phát triển trường giai đoạn 2022-2024	Năm 2022	ĐHCNMĐ	
12	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	
2	H01.01.04.02	Biên bản họp phân công đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát, cải tiến Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H01.01.04.03	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng	Năm 2019-2024	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		và giá trị cốt lõi của Trường			
4	H01.01.04.04	Ý kiến góp ý của các bên liên quan về Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H01.01.04.05	Tổng hợp ý kiến đóng góp rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị cốt lõi của trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H01.01.04.06	Biên bản họp rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị cốt lõi của trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H01.01.04.07	Báo cáo kết quả rà soát về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H01.01.05.01	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H01.01.05.02	Biên bản họp phân công đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát, cải tiến Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
4	H01.01.05.03	Quy trình rà soát, cải tiến chất lượng Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
5	H01.01.04.04	Ý kiến góp ý của các bên liên quan về Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
6	H01.01.05.04	Tổng hợp ý kiến đóng góp rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị cốt lõi của trường	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
7	H01.01.05.05	Biên bản họp thống nhất thay đổi Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 2: QUẢN TRỊ					
<i>Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H02.02.01.01	Luật Giáo dục	Số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019	Quốc Hội	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H02.02.01.02	Luật Giáo dục đại học	Số 34/2018/QH13 ngày 19/11/2018	Quốc Hội	
3	H02.02.01.03	Điều lệ Trường Đại học	2014	Thủ tướng	
4	H02.02.01.04	Quyết định công nhận Hội đồng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021	HĐT	
5	H02.02.01.05	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Năm 2021	NĐT	
6	H02.02.01.06	Thành lập Ban Kiểm soát	Năm 2021	NĐT	
7	H02.02.01.07	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	Năm 2021	Hội đồng trường	
8	H02.02.01.08	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
9	H02.02.01.09	Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
10	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
11	H02.02.01.10	Quyết định thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghệ Miền	Ngày 01/10/2015	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		Đồng			
12	H02.02.01.11	Quyết định thành lập Công đoàn cơ sở Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	QĐ số 08/QĐ-CĐN ngày 28/03/2016	Công đoàn Ngành	
13	H02.02.01.12	Quyết định thành lập Chi bộ Đảng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Tháng 6/2015	ĐHCNMD	
14	H02.02.01.13	Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
16	H02.02.01.14	Quyết định bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của nhà Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
17	H02.02.01.15	Các Quy chế, quy trình nghiệp vụ, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.</i>					
1	H02.02.02.01	Nghị quyết đã được Chi bộ thông qua và triển khai hằng năm.	Năm 2019-2024	Chi bộ	
2	H02.02.02.02	Các quyết định chính thức của Hội đồng Trường về các vấn đề quan trọng của trường.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
3	H02.02.02.03	Thông báo kết luận sau các cuộc họp giao ban	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H02.02.02.04	Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên khóa II, III	Năm 2019-2024	ĐTN	
5	H02.02.02.05	Nghị Quyết Đại hội Hội Sinh viên Khóa I, II	Năm 2019-2024	Hội SV	
6	H02.02.02.06	Nghị quyết Công đoàn hằng năm	Năm 2019-2024	Công đoàn	
7	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
8	H02.02.02.07	Báo cáo việc triển khai các kế hoạch hành động hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H02.02.02.08	Biên bản các cuộc họp triển khai các kế hoạch hành động, chính sách và hướng dẫn.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H02.02.02.09	Báo cáo kết quả của các kế hoạch hành động hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.</i>					
1	H02.02.03.01	Báo cáo định kỳ hàng năm về việc rà soát và đánh giá cơ cấu tổ chức của nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H02.02.03.02	Báo cáo đánh giá chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị, xác định các điểm mạnh và điểm cần cải thiện.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
4	H02.02.03.03	Kế hoạch chi tiết về các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức, bao gồm mục tiêu, thời gian thực hiện và nguồn lực cần thiết.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
5	H02.02.03.04	Biên bản các cuộc họp liên quan đến việc rà soát và đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
6	H02.02.03.05	Báo cáo chi tiết về hoạt động, kết quả và hiệu quả công việc của từng đơn vị trong năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
7	H02.02.03.06	Các báo cáo đánh giá hiệu quả công việc của các đơn vị	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
8	H02.02.03.07	Kế hoạch chi tiết về các biện pháp cải thiện và nâng cao hiệu quả công việc của các đơn vị dựa trên báo cáo tổng kết và đánh giá.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
9	H02.02.03.08	Biên bản họp liên quan đến việc đánh giá và tổng kết hoạt động của các đơn vị trong năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H02.02.03.09	Phiếu đánh giá chi tiết về năng lực, kỹ năng và hiệu quả làm việc của nhân sự trong các đơn vị	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
11	H02.02.03.10	Biên bản họp liên quan đến việc đánh giá nhân sự và các văn bản trong hệ thống quản trị.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
12	H02.02.03.11	Kế hoạch thực hiện biện pháp phát triển và đào tạo nhân sự dựa trên kết quả đánh giá hằng năm.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn.</i>					
1	H02.02.04.01	Quyết định thành lập các đơn vị trong giai đoạn 2019-2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H02.02.01.14	Quyết định bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của nhà Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
3	H02.02.04.02	Quyết định điều chuyển nhân sự trong Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
4	H02.02.04.03	Quyết định điều chỉnh tên các đơn vị trong Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
5	H02.02.03.05	Báo cáo chi tiết về hoạt động, kết quả và hiệu quả công việc của từng đơn vị trong năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H02.02.03.09	Phiếu đánh giá chi tiết về năng lực, kỹ năng và hiệu quả làm việc của nhân sự trong các đơn vị	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
7	H02.02.04.04	Các văn bản quản lý của hệ thống quản trị nhà trường: Quy chế Tổ chức và Hoạt động, Quy chế quản lý nhân sự, Quy định chế độ làm việc của giảng viên, Quy chế đào tạo, Quy chế đào tạo, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định ĐBCL, Quy định NCKH,... (các phiên bản)	Năm 2019-2024	ĐHCNMB	
TIÊU CHUẨN 3: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ					
<i>Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>					
1	H03.03.01.01	Sơ đồ cơ cấu tổ chức Nhà trường	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	
2	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H03.03.01.01	Quy chế làm việc của Hội đồng Trường	Năm 2021	Hội đồng trường	
4	H01.01.03.07	Kế hoạch chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019	ĐHCNMĐ	DC
5	H03.03.01.02	Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
6	H03.03.01.03	Quy định chế độ làm việc của Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Năm 2019 Năm 2021	ĐHCNMĐ	
7	H03.03.01.04	Bản mô tả chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong Nhà trường	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	
8	H03.03.01.05	Quy trình tuyển dụng nhân sự	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 02/QĐ-HĐT, ngày 03/04/2023	ĐHCNMĐ	
10	H03.03.01.07	Quyết định thành lập các đơn vị trong giai đoạn 2019-2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H02.02.01.14	Quyết định bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của nhà Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
12	H03.03.01.08	Quyết định điều chuyển nhân sự trong Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H03.03.01.09	Quyết định điều chỉnh tên các đơn vị trong Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>					
1	H03.03.02.01	Biên bản họp thảo luận về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường	Năm 2019 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
2	H03.03.02.02	Kế hoạch chiến lược có phần mô tả rõ vai trò của lãnh đạo trong việc kết nối và tuyên truyền các mục tiêu chiến lược.	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
3	H03.03.02.03	Kế hoạch tổ chức Tuần lễ sinh hoạt công dân hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H03.03.02.04	Trang web chính thức của Trường có công bố nội dung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường	mit.vn	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H03.03.02.05	Biên bản Hội nghị Người lao động hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
6	H03.03.02.06	Các hình ảnh các sự kiện tuyên truyền, thể hiện sự tham gia và phát biểu của lãnh đạo Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 3.3: Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên</i>					
1	H03.03.03.01	Báo cáo tổng kết hoạt động rà soát cơ cấu quản lý hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H03.03.03.02	Quyết định thành lập tổ công tác rà soát cơ cấu quản lý	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
3	H03.03.03.03	Biên bản họp định kỳ về rà soát cơ cấu quản lý	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
4	H03.03.03.04	Biên bản đánh giá kết quả rà soát cơ cấu quản lý	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
5	H03.03.03.05	Kế hoạch rà soát cơ cấu quản lý của nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
6	H03.03.03.06	Kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy định.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
7	H03.03.03.07	Quyết định ban hành các văn bản quy định về cơ cấu quản lý	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
8	H03.03.03.08	Báo cáo rà soát và điều chỉnh các văn bản quy định hàng năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H03.03.03.09	Biên bản họp về rà soát và cập nhật các văn bản quy định.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
10	H03.03.03.10	Danh sách các văn bản quy định đã được rà soát và điều chỉnh.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
11	H03.03.03.11	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá nhân sự.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
12	H03.03.03.12	Báo cáo đánh giá nhân sự hàng năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
13	H03.03.03.13	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá nhân sự	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
14	H03.03.03.14	Biên bản họp định kỳ về đánh giá nhân sự lãnh đạo và quản lý.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
15	H03.03.03.15	Phiếu đánh giá nhân sự của từng thành viên tham gia cơ cấu lãnh đạo.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
16	H03.03.03.16	Kế hoạch quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
17	H03.03.03.17	Biên bản họp về thực hiện quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H03.03.03.18	Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện quy hoạch.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
19	H03.03.03.19	Quyết định phê duyệt kế hoạch quy hoạch	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
20	H03.03.03.20	Danh sách nhân sự được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
<i>Tiêu chí 3.4: Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn</i>					
1	H03.03.04.01	Báo cáo tổng kết hoạt động rà soát cơ cấu quản lý hàng năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
2	H03.03.04.02	Biên bản họp định kỳ về rà soát cơ cấu quản lý.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
3	H03.03.03.02	Quyết định thành lập tổ công tác rà soát cơ cấu quản lý	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
4	H03.03.04.03	Kế hoạch rà soát cơ cấu quản lý của nhà trường.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H03.03.04.04	Biên bản đánh giá kết quả rà soát cơ cấu quản lý.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
6	H03.03.04.05	Báo cáo điều chỉnh cơ cấu quản lý dựa trên kết quả rà soát.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
7	H03.03.04.06	Quyết định phê duyệt cơ cấu quản lý mới sau khi rà soát.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H03.03.03.07	Quyết định ban hành các văn bản quy định về cơ cấu quản lý	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H03.03.03.08	Báo cáo rà soát và điều chỉnh các văn bản quy định hàng năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
10	H03.03.04.07	Biên bản họp về rà soát và cập nhật các văn bản quy định.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
11	H03.03.04.08	Danh sách các văn bản quy định đã được rà soát và điều chỉnh.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
12	H03.03.04.09	Kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy định.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
13	H03.03.04.10	Quyết định phê duyệt văn bản quy định mới sau khi điều chỉnh.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
14	H03.03.04.11	Báo cáo đánh giá hiệu quả của các văn bản quy định sau khi điều chỉnh.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
15	H03.03.03.12	Báo cáo đánh giá nhân sự hàng năm.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
16	H03.03.04.12	Biên bản họp định kỳ về đánh giá nhân sự lãnh đạo và quản lý.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
17	H03.03.04.13	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá nhân sự.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
18	H03.03.03.15	Phiếu đánh giá nhân sự của từng thành viên tham gia cơ cấu lãnh đạo.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
19	H03.03.03.11	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá nhân sự.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
20	H03.03.04.14	Quyết định điều chỉnh, luân chuyển nhân sự dựa trên kết quả đánh giá.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
21	H03.03.04.15	Báo cáo kết quả điều chỉnh, luân chuyển nhân sự sau khi đánh giá.	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
TIÊU CHUẨN 4: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC					
<i>Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H04.04.01.01	Quyết định về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng xây dựng KHCL	Tháng 01/2019	ĐHCNMĐ	
2	H04.04.01.02	Danh sách Hội đồng xây dựng Kế hoạch chiến lược	Tháng 01/2019	ĐHCNMĐ	
3	H04.04.01.03	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng xây dựng Kế hoạch chiến lược	Tháng 01/2019	ĐHCNMĐ	
4	H04.04.01.04	Báo cáo công tác hàng năm của Hội đồng xây dựng kế hoạch chiến lược.	Năm 2019-2024	Hội đồng XDKHCL	
5	H04.04.01.05	Quyết định ban hành quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược tổng thể.	Năm 2019, 2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H04.04.01.06	Quyết định ban hành Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược theo từng lĩnh vực cụ thể.	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
7	H04.04.01.07	Kế hoạch phổ biến quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
8	H04.04.01.08	Biên bản họp phê duyệt quy trình và hướng dẫn xây dựng chiến lược	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
9	H01.01.03.07	Kế hoạch chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Tháng 01/2019	ĐHCNMĐ	DC
10	H04.04.01.09	Kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Tháng 07/2021	ĐHCNMĐ	
11	H04.04.01.10	Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động đào tạo giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Tháng 07/2021	ĐHCNMĐ	
12	H04.04.01.11	Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Tháng 07/2021	ĐHCNMĐ	
13	H04.04.01.12	Kế hoạch chiến lược phát triển Tài chính giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Tháng 07/2021	ĐHCNMĐ	
14	H04.04.01.13	Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giai	QĐ số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ,	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		đoạn 2019-2024 tầm nhìn năm 2030	ngày 05/04/2019		
15	H04.04.01.14	Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động phục vụ cộng đồng giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Tháng 07/2021	ĐHCNMĐ	
16	H04.04.01.15	Báo cáo theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.</i>					
1	H04.04.02.01	Trang thông tin điện tử đăng Kế hoạch chiến lược của nhà trường	mit.vn	ĐHCNMĐ	
2	H04.04.02.02	Kế hoạch dài hạn thực hiện kế hoạch chiến lược	Tháng 05/2019	ĐHCNMĐ	
3	H04.04.02.03	Kế hoạch hoạt động của các đơn vị	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H04.04.02.04	Website phòng Hành chính nhân sự	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-hanh-chinh-nhan-su/	ĐHCNMĐ	
5	H04.04.02.05	Biên bản họp giao ban	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H04.04.02.06	Các báo cáo thực hiện kế hoạch ngắn hạn của các	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		đơn vị			
7	H04.04.02.07	Báo cáo sơ kết công tác triển khai kế hoạch chiến lược phát triển trường	Năm 2021-2024	P.HC-NS	
<i>Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H04.04.03.01	Kế hoạch dài hạn thực hiện kế hoạch chiến lược	Tháng 05/2019	ĐHCNMĐ	
2	H04.04.03.02	Kế hoạch hoạt động của các đơn vị	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H04.04.03.03	Các KPIs đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H04.04.03.04	Biên bản họp rà soát các mục tiêu và KHCL	Năm 2019-2024	Hội đồng XDKHCL	
5	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC
6	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
7	H04.04.03.05	Quy chế lương, thưởng, phúc lợi	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>tiền để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H04.04.04.01	Kế hoạch cải tiến quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
2	H04.04.04.02	Quyết định ban hành quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược tổng thể	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
3	H04.04.03.03	Các KPIs đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
4	H04.04.04.03	Báo cáo đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
5	H04.04.04.04	Biên bản họp có thể hiện nội dung chi tiết từng chỉ số, đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch chiến lược	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
6	H04.04.04.05	Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H04.04.04.06	Kế hoạch dài hạn thực hiện kế hoạch chiến lược sau khi điều chỉnh	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
8	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
9	H04.04.04.07	Thông báo điều chỉnh kế hoạch, chiến lược	Năm 2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5. CÁC CHÍNH SÁCH VỀ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG					
<i>Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H05.05.01.01	Quyết định thành lập Phòng Đào tạo đại học - Nghiên cứu khoa học	QĐ số 71/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
3	H05.05.01.02	Quyết định thành lập Viện Sau đại học - Đào tạo ngắn hạn	QĐ số 75/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
4	H05.05.01.03	Quyết định thành lập Trung tâm Tuyển sinh - Truyền thông	QĐ số 186/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03/12/2021	ĐHCNMĐ	
5	H05.05.01.04	Quyết định thành lập Đoàn trường, Hội sinh viên trường	QĐ số 247-QĐ/TĐTN-TCKT ngày 06/10/2015	Tỉnh đoàn Đồng Nai	
6	H02.02.01.11	Quyết định thành lập Công đoàn cơ sở Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	QĐ số 08/QĐ-CĐN ngày 28/03/2016	Công đoàn Ngành	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H05.05.01.05	Biên bản họp giao ban, họp cán bộ chủ chốt có phân công và hướng dẫn các đơn vị chức năng về xây dựng chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
8	H05.05.01.06	Văn kiện Đại hội Chi bộ Trường Đại học Công nghệ Miền Đông NK 2020-2025	Năm 2020	Chi bộ	
9	H05.05.01.07	Đề án tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H05.05.01.08	Các Quyết định ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo và Chương trình dạy học Chương trình đào tạo trình độ đại học tất cả các hệ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H05.05.01.09	Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H05.05.01.10	Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường	Năm 2023	ĐHCNMĐ	
13	H05.05.01.11	Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học Trường	QĐ số 107/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
14	H05.05.01.12	Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 226/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2023	ĐHCNMĐ	
15	H05.05.01.13	Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ	QĐ số 247/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03/11/2023	ĐHCNMĐ	
16	H05.05.01.14	Kế hoạch tư vấn tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
17	H05.05.01.15	Kế hoạch tổ chức các chương trình tình nguyện, hiến máu nhân đạo của Đoàn trường - Hội Sinh viên và Công đoàn trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H05.05.01.16	Kế hoạch hằng năm về tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu của doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
19	H05.05.01.17	Thông báo lấy ý kiến góp ý dự thảo chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
20	H05.05.01.18	Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị trực thuộc Trường cho dự thảo các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
Tiêu chí 5.2: Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H05.05.02.01	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học chung của Nhà trường	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
2	H05.05.02.02	Báo cáo hàng năm về thực hiện giám sát thực hiện chính sách ĐT, NCKH, PVCD	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	
3	H05.05.02.03	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm học của Nhà trường hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H05.05.02.04	Văn kiện Hội nghị người lao động hằng năm	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	
5	H05.05.02.05	Báo cáo kết quả hoạt động của Công đoàn trường hằng năm	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	
6	H05.05.02.06	Trích Biên bản các cuộc họp giao ban giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
7	H05.05.02.07	Biên bản/kết luận về các cuộc đối thoại giữa Nhà trường với người học hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
<i>Tiêu chí 5.3: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.</i>					
1	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H05.05.03.01	Văn kiện Hội nghị người lao động hằng năm	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
3	H05.05.02.01	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học chung của Nhà trường	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
4	H05.05.03.02	Biên bản họp giao ban có rà soát, đánh giá chính sách	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
5	H05.05.03.03	Quyết định thành lập Hội đồng rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 5.4: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>					
1	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
2	H05.05.04.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2013-2018	Quyết định số 02/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ ngày 25/12/2013	Hội đồng trường	
3	H05.05.04.02	Chương trình đào tạo các ngành hệ đại học chính quy sau khi rà soát cập nhật	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H05.05.04.03	Chương trình đào tạo VB2 chính quy ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Dược học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H05.05.04.04	Quy định khen thưởng trong hoạt động NCKH	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H05.05.01.12	Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 226/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
7	H05.05.04.05	Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học Trường	QĐ số 107/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
8	H05.05.04.06	Báo cáo và kế hoạch hoạt động hằng năm của các đơn vị chức năng về PVCĐ	Năm 2019-2024	Các đơn vị	
9	H05.05.04.07	Biên bản Hội nghị người lao động hằng năm ghi nhận ý kiến phản hồi về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
10	H05.05.04.08	Biên bản họp giao ban, họp cán bộ chủ chốt ghi nhận ý kiến phản hồi về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
11	H05.05.04.09	Biên bản họp đối thoại giữa Hiệu trưởng với sinh viên hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H05.05.04.10	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên hằng năm về ĐT, NCKH và PVCĐ	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
TIÊU CHUẨN 6: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC					
<i>Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H06.06.01.01	Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2019-2024	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
2	H06.06.01.02	Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2025-2030	Năm 2023	ĐHCNMĐ	
3	H06.06.01.03	Thông báo tuyển dụng nhân sự qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H06.06.01.04	Quy trình quy hoạch nguồn nhân lực	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
5	H06.06.01.05	Bộ tiêu chí vị trí công việc	Năm 2021	P.HC-NS	
6	H06.06.01.06	Báo cáo nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị	Năm 2019-2024	Các đơn vị	
7	H06.06.01.07	Kế hoạch nhân sự hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	
10	H06.06.01.09	Bộ tiêu chí năng lực	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
11	H06.06.01.10	Hồ sơ thỉnh giảng của các khoa	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.</i>					
1	H06.06.02.01	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H06.06.02.02	Bộ tiêu chí tuyển dụng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H06.06.02.03	Đề xuất tuyển dụng của các đơn vị	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
4	H06.06.02.04	Thông báo tuyển dụng nhân sự trên website	Thông tin tuyển dụng - Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (mit.vn)	P.HC-NS	
5	H06.06.02.05	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H06.06.02.06	Quyết định bổ sung thành viên Hội đồng tuyển dụng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H06.06.02.07	Quyết định ban hành Quy trình nghiệp vụ thuộc các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (quy trình tuyển dụng nhân sự)	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	
8	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự thể hiện Quy trình bổ nhiệm lãnh đạo	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	DC
<i>Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.</i>					
1	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	Thủ tướng	DC
2	H06.06.03.01	Quyết định về việc điều chỉnh Bộ tiêu chuẩn năng lực cán bộ, giảng viên và nhân viên	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
3	H06.06.03.02	Quy trình đánh giá năng lực cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên hỗ trợ	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
4	H06.06.03.03	Các quy định của Nhà nước về xác định tiêu chuẩn năng lực đối với các nhóm Cán bộ, giảng viên, nhân viên	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
6	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	DC
7	H06.06.03.04	Bộ tiêu chuẩn năng lực	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
8	H06.06.02.01	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
9	H03.03.01.05	Quy trình tuyển dụng nhân sự	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
<i>Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.</i>					
1	H06.06.04.01	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H06.06.04.02	Phiếu khảo sát nhu cầu đào tạo đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên trường	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
3	H06.06.04.03	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CB-CNV-GV	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H06.06.04.04	Quyết định cử cán bộ tham gia khóa học và thi nghiệp vụ kiểm định viên	Năm 2022-2024	ĐHCNMĐ	
5	H06.06.04.05	Kế hoạch tập huấn cho cán bộ về nghiệp vụ kiểm định cơ sở giáo dục, xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn OBE	Năm 2021-2023	ĐHCNMĐ	
6	H06.06.04.06	Kế hoạch tập huấn kỹ năng giao tiếp, đào tạo về đổi mới sáng tạo	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H06.06.04.07	Danh sách cán bộ tham gia học lớp thạc sĩ Luật Kinh tế và văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh	Năm 2023-2024	P.HC-NS	
8	H06.06.04.08	Chính sách hỗ trợ học phí nâng cao trình độ trong hệ thống tập đoàn Nguyễn Hoàng (Quy chế chi tiêu nội bộ)	Năm 2019-2024	NHG	
9	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
10	H04.04.03.05	Quy chế lương, thưởng, phúc lợi	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
11	H06.06.04.10	Kế hoạch đào tạo tại chỗ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H06.06.04.11	Kế hoạch, hình ảnh lớp Kỹ năng trình bày trình chiếu mang thương hiệu Trường	Năm 2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H06.06.04.12	Danh sách nhân sự tham gia tập huấn cho cán bộ về nghiệp vụ kiểm định cơ sở giáo dục	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
14	H06.06.04.13	Danh sách nhân sự tham gia tập huấn kỹ năng giao tiếp, đào tạo về đổi mới sáng tạo	Năm 2020	NH-NS	
15	H06.06.04.14	Thống kê danh sách cán bộ, giảng viên học nâng cao trình độ chuyên môn tại các cơ sở giáo dục bên ngoài	Năm 2019-2024	NH-NS	
16	H06.06.04.15	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về chính sách đào tạo nhân lực	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H06.06.05.01	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (chức năng đánh giá hiệu quả công việc đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên của phòng HCNS)	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	ĐHCNMĐ	
2	H06.06.05.02	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H04.04.03.05	Quy chế lương, thưởng, phúc lợi	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H06.06.05.03	Bản mô tả chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong Nhà trường	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	
5	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
6	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
7	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
8	H06.06.05.04	Biên bản phân công công việc	Năm 2019-2024	Các đơn vị	
9	H06.06.05.05	Hướng dẫn đánh giá hiệu quả công việc	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
10	H06.06.05.06	Biên bản họp về việc góp ý hướng dẫn đánh giá hiệu quả công việc	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
11	H06.06.05.07	Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H06.06.05.08	Đánh giá kết quả thực hiện hiệu quả công việc hàng tháng của đội ngũ nhân viên	Năm 2019-2024	Các đơn vị	
13	H06.06.05.09	Hướng dẫn đánh giá, phân loại	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
14	H06.06.05.10	Bảng tự đánh giá năng lực	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
15	H06.06.05.11	Đánh giá, xếp loại của trưởng đơn vị	Năm 2019-2024	Các đơn vị	
16	H06.06.05.12	Quyết định xét thi đua, khen thưởng hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
17	H06.06.05.13	Quyết định khen thưởng của UBND tỉnh Đồng Nai	Năm 2019-2024	UBND tỉnh Đồng Nai	
18	H06.06.05.14	Phần mềm quản lý nhân sự 1Office	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
19	H06.06.05.15	Bảng đăng ký chỉ tiêu, nhiệm vụ năm	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
20	H06.06.05.16	Quy định đánh giá hiệu quả thực hiện công việc	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
21	H06.06.05.17	Khảo sát về các quy định đánh giá	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
22	H06.06.05.18	Kế hoạch, văn kiện Hội nghị người lao động hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
23	H06.06.05.19	Báo cáo của công đoàn Trường	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
24	H06.06.05.20	Hướng dẫn về quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
25	H06.06.05.21	Góp ý về quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
26	H06.06.05.22	Quy chế thi đua khen thưởng	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
27	H06.06.05.23	Quyết định khen thưởng cấp tỉnh cho các cá nhân, tập thể	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
28	H06.06.05.24	Quyết định khen thưởng đột xuất cấp tỉnh	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
29	H06.06.05.25	Các chính sách thăm hỏi của công đoàn Trường	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	
30	H06.06.05.26	Các chế độ phúc lợi của nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
31	H04.04.03.05	Quy chế lương, thưởng, phúc lợi	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
32	H06.06.05.27	Kế hoạch du lịch hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H06.06.06.01	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (chức năng rà soát chính sách quy hoạch nguồn nhân lực của phòng HC-NS)	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
3	H06.06.06.02	Kế hoạch rà soát hàng năm Quy chế Tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản lý nhân sự, Quy chế chi tiêu nội bộ,...	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
4	H06.06.06.03	Thông báo, kế hoạch rà soát bằng cấp chuyên môn	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
5	H06.06.06.04	Biên bản họp rà soát, đánh giá chế độ, chính sách và quy hoạch nguồn nhân lực của nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H06.06.07.01	Quy chế, chính sách thu hút nhân sự (Quy chế Quản lý nhân sự, Quy chế chi tiêu nội bộ, Các chính sách đưa đón cán bộ, giảng viên của nhà trường)	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H06.06.07.02	Quy chế chế độ giảng viên, quy chế nghiên cứu khoa học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H06.06.07.03	Quyết định về việc bổ sung chính sách quy hoạch nhân sự của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H02.02.01.14	Quyết định bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của nhà Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
TIÊU CHUẨN 7. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT					
<i>Tiêu chí 7.1: Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H07.07.01.01	Quyết định phân công nhiệm BGH, bộ phận xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
4	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển trường Đại học Công nghệ Miền Đông có nội dung về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
5	H07.07.01.02	Kế hoạch lập Quy định các khoản thu	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	P.TCKT	
6	H07.07.01.03	Quy định các khoản thu	Năm 2021 Năm 2023	Hội đồng trường	
7	H07.07.01.04	Quyết định học phí, phí và lệ phí	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.01.05	Thông báo học phí các Bậc, hệ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H07.07.01.06	Kế hoạch lập KHTC hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H07.07.01.07	Quyết định ban hành KHTC hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H07.07.01.08	Các tờ trình chuyển đổi ngân sách	Năm 2019-2024	BGH, Các đơn vị	
12	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC
13	H07.07.01.09	Kế hoạch cập nhật Quy chế Chi tiêu nội bộ	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	
14	H07.07.01.10	Quy định – Quy trình thanh toán – Tạm ứng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
15	H07.07.01.11	Báo cáo kiểm toán	Năm 2019-2024	P.TCKT	
16	H07.07.01.12	Kiểm kê quỹ cuối năm/tháng	Năm 2019-2024	P.TCKT	
17	H07.07.01.13	Các phần mềm được sử dụng trong quản lý tài chính	Năm 2019-2024	P.TCKT	
18	H07.07.01.14	Hướng dẫn sử dụng các phần mềm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
19	H07.07.01.15	Tài sản, nghiệm thu EMS,	Năm 2019-2024	P.TCKT	
20	H07.07.01.16	Các văn bản hướng dẫn thanh toán qua cổng trực tuyến	Năm 2019-2024	P.TCKT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
21	H07.07.01.17	Báo cáo thống kê tỷ lệ sử dụng các phương thức đóng học phí, phí	Năm 2019-2024	P.TCKT	
22	H07.07.01.18	Danh sách tài sản cố định là các khối nhà (Hình chụp kèm theo)	Năm 2019-2024	P.TCKT	
23	H07.07.01.19	Báo cáo khai thuế + nộp thuế (TNDN + TNCN)	Năm 2019-2024	P.TCKT	
24	H07.07.01.20	Báo cáo thực hiện KHTC hàng quý so với kế hoạch	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
25	H07.07.01.21	Kế hoạch tài chính mở ngành	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
26	H07.07.01.22	Các hợp đồng vay dài hạn + ngắn hạn	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
27	H07.07.01.23	Kế hoạch tài chính cho NCKH	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 7.2 Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H07.07.02.01	Quyết định phân công công việc của BGH Trường ĐHCNMĐ	Quyết định số 293/QĐ-ĐHCNMĐ, của Hiệu Trưởng, ngày 19/12/2023	BGH	
3	H07.07.02.02	Chiến lược phát triển trường theo từng giai đoạn	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.02.03	Kế hoạch lập KHTC hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H07.07.02.04	Quyết định ban hành KHTC hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC
7	H07.07.02.05	Các Biên bản nghiệm thu các công trình của Trường, các Hợp đồng mua trang thiết bị toàn Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.02.06	Các Hợp đồng bảo trì, sửa chữa	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
9	H07.07.02.07	Các hồ sơ đấu thầu, chào giá cạnh tranh các gói cải tạo, nâng cấp Trường	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
10	H07.07.02.08	Các tờ trình chuyển đổi ngân sách	Năm 2019-2024	P.TCKT	
11	H07.07.02.09	Sổ sách theo dõi việc bảo trì, sửa chữa CSVC toàn Trường	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H07.07.02.10	Quy định về công tác Quản lý CSVC đã được ban hành	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H07.07.02.11	Quyết định thành lập Ban kiểm kê hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
14	H07.07.02.12	Các biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
15	H07.07.02.13	Bảng thống kê hiện trạng thiết bị phục vụ giảng dạy hàng năm	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
16	H07.07.02.14	Các hồ sơ mua sắm máy khoa KHSK (ngành Dược và Thú y)	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
17	H07.07.02.15	Các hồ sơ mua sắm trang thiết bị xưởng Ô tô	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
18	H07.07.02.16	Các hồ sơ đề xuất phòng Coworking Space khoa QT-KT-L	Năm 2023	P.IT-CSVC	
19	H07.07.02.17	Các hồ sơ mua sắm trang bị phòng Studio	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
20	H07.07.02.18	Các hồ sơ mua sắm nâng cấp phòng thực hành máy tính và phòng IT Lab khoa CNTT	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
21	H07.07.02.19	Kế hoạch thực hiện Thư viện số	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
22	H07.07.02.20	Kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan hằng năm	Số 36/KH-ĐHCNMD ngày 20/12/2021 Số 57/KH-ĐHCNMD ngày 24/10/2021 Số 54/KH-ĐHCNMD ngày 24/08/2023	ĐHCNMD	
23	H07.07.02.21	Phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
24	H07.07.02.22	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
<i>Tiêu chí 7.3 Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng hệ thống dự phòng bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H07.07.03.01	Quyết định phân công quản lý cơ sở vật chất	Năm 2021-2024	ĐHCNMD	
3	H07.07.03.02	Các Hợp đồng tên miền SSL Mit.vn, Mut.edu.vn, Mit.vn, Mit.com.vn	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H07.07.03.03	Hợp đồng cung cấp phần mềm PMT – EMS Education và PMT – EMS HRM	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
5	H07.07.03.04	Một số ảnh chụp về việc trao đổi email nâng cấp phần mềm trong trường và với Tập đoàn	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
6	H07.07.03.05	Các hợp đồng mua máy tính, hợp đồng lắp đặt hệ thống wifi,camera	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
7	H07.07.03.06	Ảnh chụp Phòng máy thư viện	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
8	H07.07.03.07	Biên bản bàn giao host	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
9	H07.07.03.08	Các quyết định phân công nhiệm vụ quản lý website, phần mềm, zalo, facebook	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
10	H07.07.03.09	Báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, NCKH	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
11	H07.07.03.10	Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng đào tạo, phục vụ của Trường	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
12	H07.07.03.11	Sổ theo dõi tình trạng của hệ thống công nghệ thông tin	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
13	H07.07.03.12	Kế hoạch lập Kế hoạch tài chính hàng năm	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
14	H07.07.03.13	Báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư, cải thiện thiết bị công nghệ thông tin hàng năm	Năm 2021-2024	P.TCKT	
15	H07.07.03.14	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Năm 2021-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
16	H07.07.03.15	Quyết định ban hành Kế hoạch tài chính hàng năm	Phòng TCKT	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 7.4 Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H07.07.04.01	Quyết định phân công đơn vị quản lý cơ sở vật chất	Năm 2019	ĐHCNMĐ	
3	H07.07.04.02	Hợp đồng cung cấp phần mềm Thư viện Emiclib- 2019	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.04.03	Nội quy hoạt động Thư viện	Số:117/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 07/07/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H07.07.04.04	Biên bản kiểm kê tài sản các đơn vị trực thuộc	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
6	H07.07.04.05	Các dự trù mua sắm hàng năm của các đơn vị năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
7	H07.07.04.06	Bảng tổng hợp dự trù mua sắm trang thiết bị của các đơn vị trực thuộc 2019 - 2023	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.04.07	Các hồ sơ mua giáo trình hàng năm	Năm 2021-2024	P.IT-CSVC	
9	H07.07.04.08	Danh sách tài liệu tại thư viện Trường thống kê theo từng năm (2019-2023)	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
10	H07.07.04.09	Cổng tra cứu tài liệu thư viện trực tuyến	lib.mit.vn	P.IT-CSVC	
11	H07.07.04.10	Thống kê số lượng bạn đọc đến thư viện	2019 - 2023	ĐHCNMĐ	
12	H07.07.04.11	Sổ đăng ký cá biệt danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có tại Thư viện	2018 - 2024	P.IT-CSVC	
13	H07.07.04.12	Hướng dẫn tra cứu trực tuyến OPAC	2018	ĐHCNMĐ	
14	H07.07.03.14	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Năm 2021-2024	P.ĐTĐH-NCKH	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
15	H07.07.04.13	Hợp đồng bảo trì phần mềm Quản lý Thư viện số Emiclib	Số 02/HĐBT/2021.DMD-DGS ngày 25 tháng 05 năm 2021	ĐHCNMĐ – Công ty CP DGSOFT	
16	H07.07.04.14	Biên bản kiểm kê tài sản thư viện hàng năm	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
17	H07.07.04.15	Kế hoạch thực hiện Thư viện số	Năm 203	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí: 7.5 Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành</i>					
1	H07.07.05.01	Quyết định thành lập Tổ Phòng cháy chữa cháy	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H07.07.05.02	Quyết định thành lập Tổ cây xanh	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H07.07.05.03	Quyết định thành lập Ban Quản lý Kí túc xá	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.05.04	Hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị trong phòng thí nghiệm, phòng học đảm bảo sức khỏe, an toàn cho giảng viên, nhân viên và người học	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
5	H07.07.05.05	Nội quy phòng thí nghiệm	Năm 2019	P.IT-CSVC	
6	H07.07.05.06	Kế hoạch tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H07.07.05.07	Hồ sơ kiểm kê tài sản theo đơn vị sử dụng	Năm 2019-2024	P.TCKT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H07.07.05.08	Báo cáo công tác quản lý sinh viên hàng năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
9	H07.07.05.09	Biên bản kiểm kê cây xanh hàng năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
10	H07.07.05.10	Bản vẽ thiết kế các phòng học	Năm 2019-2024	P.TCKT	
11	H07.07.05.11	Các biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
12	H07.07.05.12	Nội quy ký túc xá có nội dung "cấm nấu ăn trong ký túc xá và cấm hút thuốc trong khuôn viên Nhà trường"	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H07.07.05.13	Văn bản tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các phong trào phòng chống tội phạm, ma túy, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trong học đường	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
14	H07.07.05.14	Cam kết bảo vệ môi trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
15	H07.07.05.15	Hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với Công ty Môi trường	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
16	H07.07.05.16	Hợp đồng ký kết với căn tin trường	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
17	H07.07.05.17	Kế hoạch khám sức khỏe đầu năm cho sinh viên	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H07.07.05.18	Quyết định phân công cán bộ y tế trực y tế trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
19	H07.07.05.19	Hợp đồng phun thuốc diệt muỗi, diệt côn trùng hàng năm	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
20	H07.07.05.20	Thông báo về việc phân bố chỗ nghỉ cho người học mang theo con nhỏ khi đi học, đang mang thai	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
21	H07.07.05.21	Hình ảnh minh chứng về CSVC đối với việc phục vụ những người có nhu cầu đặc biệt	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
22	H07.07.05.22	Báo cáo năm học về công tác môi trường, vệ sinh, an toàn	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
23	H07.07.03.14	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	DC
24	H07.07.05.23	Hợp đồng cải tạo sửa chữa, nâng cấp Trường năm học 2023-2024	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
TIÊU CHUẨN 8. CÁC MẠNG LƯỚI VÀ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI					
<i>Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>					
1	H08.08.01.01	Quyết định phân công cán bộ phụ trách Phòng quản lý đào tạo sau đại học và Hợp tác quốc tế	Quyết định số 159/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H08.08.01.02	Quyết định phân công cán bộ phụ trách công tác Hợp tác quốc tế thuộc Phòng quản lý đào tạo sau đại học và Hợp tác quốc tế	Quyết định số 158/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
3	H08.08.01.03	Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động liên kết, hợp tác trong nước, quốc tế ở Trường	Quyết định số 106/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
4	H08.08.01.04	Phân công chuyên viên kiêm nhiệm công tác tại Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế	Quyết định số 48/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/04/2019	ĐHCNMĐ	
5	H08.08.01.05	Đổi tên Phòng Đào tạo thành phòng Đào tạo đại học - Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế	Quyết định số 71/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
6	H08.08.01.06	Bổ nhiệm Trưởng phòng Đào tạo đại học - Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế	Quyết định số 114/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2021	ĐHCNMĐ	
7	H08.08.01.07	Bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Đào tạo đại học - Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế	Quyết định số 115/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
9	H08.08.01.08	Báo cáo định kỳ về hoạt động đối ngoại	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
10	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
11	H08.08.01.09	Chiến lược phát triển đối ngoại giai đoạn 2020-2025	Năm 2020	ĐHCNMĐ	
12	H08.08.01.10	Kế hoạch Phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H08.08.01.11	Quy định về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động đối ngoại	Năm 2020	ĐHCNMĐ	
14	H08.08.01.12	Quy chế Chế độ công tác Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (có quy định về việc cán bộ, giảng viên, nhân viên đi công tác, học tập trong và ngoài nước)	Quyết định số 133/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/07/2021	ĐHCNMĐ	
15	H08.08.01.13	Báo cáo tổng kết hoạt động đối ngoại hằng năm	Năm 2019-2024	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
16	H08.08.01.14	Thông báo triển khai Kế hoạch phát triển đối ngoại đến các phòng ban	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
17	H08.08.01.15	Biên bản họp phổ biến Kế hoạch phát triển đối ngoại	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
18	H08.08.01.16	Báo cáo phản hồi của các bên liên quan về Kế hoạch phát triển đối ngoại	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
<i>Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện</i>					
1	H08.08.02.01	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đối ngoại hàng năm	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
2	H08.08.02.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2019-2024, tầm nhìn đến 2030	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
3	H08.08.02.03	Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động Hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2024”	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
4	H08.08.01.10	Kế hoạch Phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường ĐHCNMĐ các năm	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
5	H08.08.02.04	Quyết định ban hành quy định quản lý các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế	Năm 2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H08.08.02.05	Các Kết luận của BGH có liên quan đến việc phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường	2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H08.08.02.06	Link bài viết về việc tiếp đón các đoàn khách nước ngoài, các đối tác	mit.vn	ĐHCNMĐ	
8	H08.08.02.07	Kế hoạch tiếp đoàn khách nước ngoài đến từ các trường đại học nước ngoài	2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H08.08.02.08	Danh mục các công bố, bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế	2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H08.08.02.09	Tổng hợp các hợp đồng, bản ký kết hợp tác, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận giữa Trường ĐH Công nghệ Miền Đông với các đối tác trong và ngoài nước	2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H08.08.02.10	Danh sách đối tác doanh nghiệp trong nước	2019-2024		
<i>Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.</i>					
1	H08.08.03.01	Link website thông tin đối ngoại được cập nhật trên trang thông tin điện tử	mit.vn	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H08.08.03.02	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ mong muốn của người học đối với các chương trình liên kết		ĐHCNMĐ	
3	H08.08.03.03	Danh sách các đối tác đã được rà soát, chọn lọc theo bảng tiêu chí và đề xuất lựa chọn phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại		ĐHCNMĐ	
4	H08.08.03.04	Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá các chương trình hợp tác đào tạo với các trường đại học nước ngoài		ĐHCNMĐ	
5	H08.08.03.05	Các báo cáo tổng kết, đánh giá, cải thiện hàng năm về hoạt động đối ngoại		ĐHCNMĐ	
6	H08.08.03.06	Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng Quản trị		ĐHCNMĐ	
7	H08.08.02.04	Quyết định ban hành quy định quản lý các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế	Năm 2021	ĐHCNMĐ	DC
<i>Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CS GD.</i>					
1	H08.08.02.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2019-2024, tầm nhìn đến 2030	Năm 2021	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H08.08.02.03	Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động Hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2024”	Năm 2021	ĐHCNMĐ	DC
3	H08.08.02.04	Quyết định ban hành quy định quản lý các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế	Năm 2021	ĐHCNMĐ	DC
4	H08.08.03.01	Link website thông tin đối ngoại được cập nhật trên trang thông tin điện tử	mit.vn		DC
5	H08.08.02.09	Tổng hợp các hợp đồng, bản ký kết hợp tác, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận giữa Trường ĐH Công nghệ Miền Đông với các đối tác trong và ngoài nước	Năm 2019-2024		DC
6	H08.08.03.05	Các báo cáo tổng kết, đánh giá, cải thiện hằng năm về hoạt động đối ngoại	Năm 2019-2024		DC
7	H08.08.04.01	Biên bản họp về cải tiến hoạt động hợp tác quốc tế	Năm 2019-2024		
8	H08.08.04.02	Kế hoạch cải thiện quan hệ hợp tác với các đối tác năm 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 9: HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG					
<i>Tiêu chí 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H09.09.01.01	Sơ đồ Hệ thống Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019 Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
2	H09.09.01.02	Quyết định thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục trường ĐHCNMĐ	Quyết định số 32/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2016	HĐT	
3	H09.09.01.03	Quyết định đổi tên Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thành Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trường ĐHCNMĐ	Quyết định số 76/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/07/2021	ĐHCNMĐ	
4	H09.09.01.04	Chứng nhận bồi dưỡng về ĐBCL của cán bộ Phòng KT-ĐBCL	Năm 2017 Năm 2022 Năm 2023	CEA-UD VNU-HCM-CEA VCEA	
5	H09.09.01.05	Chức năng nhiệm vụ của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	QĐ Số: 33/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/05/2017 Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT, BGH	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H09.09.01.06	Quyết định thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục	Quyết định số 64/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 08/9/2017	ĐHCNMĐ	
7	H09.09.01.07	Quyết định kiện toàn Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục	Quyết định số 239/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 31/12/2018 Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	
8	H09.09.01.08	Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học công nghệ Miền Đông	Năm 2017 Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
9	H09.09.01.09	Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ Số:84/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 154/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021 QĐ số 252/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2023	ĐHCNMĐ	
10	H09.09.01.10	Hướng dẫn thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H09.09.01.11	Quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
12	H09.09.01.12	Kế hoạch Đảm bảo chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	
13	H09.09.01.13	Các buổi đào tạo, hội thảo để nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện của đội ngũ nhân sự liên quan đến công tác	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
14	H09.09.01.14	Danh sách cán bộ được cử tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức kiến thức kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
15	H09.09.01.15	Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức kiến thức kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Năm 2022 Năm 2023	VNU-HCM-CEA	
16	H09.09.01.16	Kế hoạch Tổ chức tập huấn công tác đảm bảo chất lượng	KH số 73/KH-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
17	H09.09.01.17	Danh sách cán bộ được đã tham gia các lớp tập huấn và khóa bồi dưỡng về công tác đảm bảo chất lượng và được cấp Giấy chứng nhận	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H04.04.01.13	Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn năm 2030	QĐ số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/04/2019	ĐHCNMĐ	DC
2	H09.09.02.01	Chính sách đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
3	H09.09.01.09	Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ Số:84/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 154/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021 QĐ số 252/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2023	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H09.09.02.02	Sổ tay BDCL Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 85/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 98/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số 44/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2023	ĐHCNMĐ	
5	H09.09.01.12	Kế hoạch Đảm bảo chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	DC
6	H09.09.02.03	Ý kiến phản hồi của các bên liên quan về dự thảo Quy định và chính sách hoạt động Đảm bảo chất lượng	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
7	H09.09.02.04	Công văn cử cán bộ tham gia khóa bồi dưỡng Kiểm định viên hằng năm	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
8	H09.09.02.05	Kế hoạch tài chính hằng năm - Phòng KT-ĐHCL	Năm 2021-2023	ĐHCNMĐ	
9	H09.09.02.06	Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục 02 chương trình đào tạo Luật Kinh tế và Dược học	Ngày 27/02/2023	VCEA	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H09.09.02.07	Kế hoạch Tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 2	KH số 59/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	
11	H09.09.02.08	Ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường	Năm 2021-2023	P.KT-ĐBCL	
12	H09.09.02.09	Quy định về hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
13	H09.09.02.10	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường	Năm 2021-2023	P.KT-ĐBCL	
14	H09.09.02.11	Kế hoạch Tự đánh Chương trình đào tạo ngành Dược học, Luật Kinh tế, Ngôn ngữ Anh và Công nghệ kỹ thuật ô tô.	KH số 13/KH-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2021 KH số 14/KH-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2021 Số: 60/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	
15	H09.09.02.12	Hệ thống phần mềm thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan	Năm 2021-2023	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
16	H09.09.02.13	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài	Kế hoạch số: 27A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 04/10/2019 Kế hoạch số: 82/KH-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2022 Kế hoạch số: 83/KH-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2022	ĐHCNMĐ	
17	H09.09.02.14	Quyết định thành lập hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường	Năm 2021-2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 9.3. Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.</i>					
1	H04.04.01.13	Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn năm 2030	QĐ số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/04/2019	ĐHCNMĐ	DC
2	H09.09.01.12	Kế hoạch Đảm bảo chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H09.09.03.01	Biên bản các cuộc họp, hội thảo để phổ biến kế hoạch hoạt động về đảm bảo chất lượng trong nhà trường	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
4	H09.09.01.16	Kế hoạch Tổ chức tập huấn công tác đảm bảo chất lượng	KH số 73/KH-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
5	H09.09.03.02	Kế hoạch tổ chức Hội thảo về đảm bảo chất lượng	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
6	H09.09.03.03	Hình ảnh tổ chức Hội thảo về đảm bảo chất lượng	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
7	H09.09.03.04	Báo cáo kết quả hoạt động về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	
8	H09.09.03.05	Biên bản Hội nghị đảm bảo chất lượng hằng năm	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H09.09.03.06	Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài	Kế hoạch số: 82/KH-ĐHCNMD, ngày 24/12/2022 Kế hoạch số: 83/KH-ĐHCNMD, ngày 24/12/2022	ĐHCNMD	
10	H09.09.03.07	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	Kế hoạch số: 27A/KH-ĐHCNMD, ngày 04/10/2019	ĐHCNMD	
11	H09.09.03.08	Biên bản cuộc họp triển khai các nội dung đảm bảo chất lượng	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai</i>					
1	H09.09.04.01	Quy chế công tác văn thư, lưu trữ	Quyết định số 127/QĐ-ĐHCNMD, ngày 16/07/2021	ĐHCNMD	
2	H09.09.04.02	File quản lý văn bản	Năm 2019-2024	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H09.09.04.03	Báo cáo kết quả thực hiện công tác ĐBCL hằng năm	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	P.KT-ĐBCL	
4	H09.09.01.12	Kế hoạch Đảm bảo chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	DC
5	H09.09.02.02	Sổ tay BDCL Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 85/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 98/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số 44/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2023	ĐHCNMĐ	DC
6	H09.09.04.04	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản quản lý trong nhà trường	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
7	H09.09.04.05	Biên bản các cuộc họp rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng	Năm 2019 đến nay	ĐHCNMĐ	
8	H09.09.04.06	Phần mềm quản lý hành chính điện tử (Microsoft	https://www.office.com/	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		365)			
9	H09.09.04.07	Website Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/	ĐHCNMĐ	
10	H09.09.04.08	Biên bản họp Hội đồng Đảm bảo chất lượng về việc phổ biến về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Hội đồng ĐBCL	
11	H09.09.04.09	Thông báo kết luận các cuộc họp giao ban giữa các đơn vị trong Nhà trường	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023 Năm 2024	P.HC-NS	
12	H09.09.04.10	Tài liệu phổ biến cho người học về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng trong tuần sinh hoạt công dân hằng năm	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	P.KT-ĐBCL	
13	H09.09.04.11	Thông báo về việc triển khai các quy định, quy trình làm việc của Trường	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	P.HC-NS	
<i>Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
22	H04.04.01.13	Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn năm 2030	QĐ số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/04/2019	ĐHCNMĐ	DC
3	H09.09.01.12	Kế hoạch Đảm bảo chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	DC
4	H09.09.04.03	Báo cáo kết quả thực hiện công tác ĐBCL hằng năm	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	P.KT-ĐBCL	DC
<i>Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục</i>					
1	H09.09.06.01	Quy trình lập kế hoạch các hoạt động của Nhà trường	Năm 2018	ĐHCNMĐ	
2	H09.09.06.02	Biên bản họp các đơn vị để rà soát việc thực hiện quy trình lập kế hoạch và xây dựng các chỉ tiêu phân đầu	Năm 2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H09.09.06.03	Quy trình lập kế hoạch và xây dựng các chỉ tiêu phân đầu	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
4	H09.09.06.04	Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về các chỉ tiêu thực hiện của Trường	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
5	H09.09.06.05	Kết quả thực hiện KPIs hằng năm của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
6	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
7	H09.09.06.06	Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Tháng 07/2022	ĐHCNMĐ	
8	H09.09.06.07	Biên bản họp Hội đồng Tự đánh giá cơ sở giáo dục giữa chu kỳ	Tháng 07/2022	Hội đồng TĐG	
TIÊU CHUẨN 10: TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI					
<i>Tiêu chí 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.</i>					
1	H04.04.01.13	Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn năm 2030	QĐ số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/04/2019	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H10.10.01.01	Kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	
3	H10.10.01.02	Các Quyết định thành lập Hội đồng TĐG Chương trình đào tạo	QĐ số 129/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/07/2021 QĐ số 130/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/07/2021 QĐ số 56A/QĐ- ĐHCNMĐ, ngày 14/04/2022 QĐ số 56B/QĐ- ĐHCNMĐ, ngày 14/04/2022 QĐ số 178/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023 QĐ số 179/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	
4	H10.10.01.03	Quyết định thành lập Hội đồng TĐG Cơ sở giáo dục (vòng 2)	QĐ số 177/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H09.09.02.12	Kế hoạch Tự đánh Chương trình đào tạo ngành Dược học, Luật Kinh tế, Ngôn ngữ Anh và Công nghệ kỹ thuật ô tô.	KH số 13/KH-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2021 KH số 14/KH-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2021 KH số 60/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	DC
6	H09.09.02.08	Kế hoạch Tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 2	KH số 59/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	DC
7	H10.10.01.04	Các Biên bản họp Hội đồng TĐG Cơ sở giáo dục	Năm 2023-2024	ĐHCNMĐ	
8	H10.10.01.05	Các Biên bản họp Hội đồng TĐG Chương trình đào tạo	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
9	H10.10.01.06	Các Thông báo kết luận Hội đồng giao ban các đơn vị	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
10	H10.10.01.07	Kế hoạch Tổ chức tập huấn rà soát, xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn OBE	KH số 64/KH-ĐHCNMĐ, ngày 14/11/2022	ĐHCNMĐ	
11	H09.09.01.16	Kế hoạch Tổ chức tập huấn công tác đảm bảo chất lượng	KH số 73/KH-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
12	H10.10.01.08	Hội đồng tổ chức tập huấn công tác ĐBCL	Năm 2023	VCEA- ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H10.10.01.09	Giấy chứng nhận hoàn thành các lớp tập huấn về công tác ĐBCL	Năm 2017-2024	VCEA CEA-UD	
14	H10.10.01.10	Danh sách cán bộ, giảng viên tham gia tập huấn công tác đảm bảo chất lượng	Năm 2017-2024	P.KT-ĐBCL	
15	H09.09.02.02	Sổ tay BDCL Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 85/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 98/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số 44/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2023	ĐHCNMĐ	DC
16	H10.10.01.11	Chức năng nhiệm vụ của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	QĐ số 33/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/05/2017 QĐ số 03/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2022	ĐHCNMĐ	
17	H09.09.01.09	Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ Số:84/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 154/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021 QĐ số 252/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2023	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
18	H10.10.01.12	Danh sách cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học	Năm 2022-2023	ĐHCNMĐ	
19	H10.10.01.13	Công văn cử cán bộ tham gia sát hạch Kiểm định viên năm 2023	Số 1029/CV-ĐHCNMĐ, ngày 21/11/2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.</i>					
1	H10.10.02.01	Quyết định thành lập Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	Số: 18/QĐ-KĐCLĐHV, ngày 05/07/2019	VCEA	
2	H10.10.02.02	Báo cáo Đánh giá ngoài cấp Cơ sở giáo dục	Năm 2019	VCEA	
3	H10.10.02.03	Quyết định cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 03/QĐ-KĐCLV, ngày 22/01/2020	VCEA	
4	H10.10.02.04	Chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Ngày 22/01/2020	VCEA	
5	H09.09.06.06	Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Tháng 07/2022	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H09.09.02.12	Kế hoạch Tự đánh Chương trình đào tạo ngành Dược học, Luật Kinh tế, Ngôn ngữ Anh và Công nghệ kỹ thuật ô tô.	KH số 13/KH-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2021 KH số 14/KH-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2021 Số: 60/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	DC
7	H10.10.02.05	Các Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá Chương trình đào tạo	QĐ số 129/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/07/2021 QĐ số 130/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/07/2021 QĐ số 56A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14/04/2022 QĐ số 56B/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14/04/2022	ĐHCNMĐ	
8	H10.10.02.06	Quyết định thành lập Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Dược học và ngành Luật Kinh tế	Số: 509/QĐ-KĐCLV, ngày 24/08/2022 Số: 510/QĐ-KĐCLV, ngày 24/08/2022	VCEA	
9	H10.10.02.07	Báo cáo đánh giá ngoài 02 chương trình đào tạo ngành Dược học và Luật Kinh tế	Tháng 10/2022	VCEA	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H10.10.02.08	Quyết định cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế và ngành Dược học	Số: 584/QĐ-KĐCLV, ngày 27/02/2023 Số: 585/QĐ-KĐCLV, ngày 27/02/2023	VCEA	
11	H10.10.02.09	Chứng nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo của ngành Luật Kinh tế và ngành Dược học	Ngày 27/02/2023	VCEA	
12	H10.10.02.10	Kế hoạch Tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh và Công nghệ kỹ thuật ô tô	Số: 60/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	
13	H10.10.02.11	Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế và ngành Dược học	Số: 178/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023 Số: 179/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	
14	H10.10.02.12	Chức năng nhiệm vụ của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	QĐ số 33/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/05/2017 QĐ số 03/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2022	ĐHCNMĐ	
15	H10.10.02.13	Danh sách cán bộ, giảng viên tham gia tập huấn công tác đảm bảo chất lượng	Năm 2017-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
16	H10.10.02.14	Giấy chứng nhận hoàn thành các lớp tập huấn về công tác ĐBCL	Năm 2017-2024	VCEA CEA-UD	
17	H10.10.02.15	Danh sách cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học	Năm 2022-2023	ĐHCNMĐ	
18	H10.10.02.16	Công văn cử cán bộ tham gia sát hạch Kiểm định viên năm 2023	Số 1029/CV-ĐHCNMĐ, ngày 21/11/2023	ĐHCNMĐ	
19	H10.10.02.17	Chứng nhận bồi dưỡng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học	Năm 2022 Năm 2023 Năm 2024	VNU- HCM-CEA	
20	H10.10.02.18	Quyết định thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.</i>					
1	H10.10.03.01	Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế	Năm 2022	ĐHCNMĐ	
2	H10.10.03.02	Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Dược học	Năm 2022	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H10.10.03.03	Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô	Năm 2024	ĐHCNMĐ	
4	H10.10.03.04	Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh	Năm 2024	ĐHCNMĐ	
5	H09.09.02.08	Kế hoạch Tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 2	KH số 59/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/09/2023	ĐHCNMĐ	DC
6	H10.10.03.05	Các biên bản Hội đồng tự đánh giá sau khi tiếp nhận các ý kiến góp ý cho dự thảo các báo cáo tự đánh giá	Năm 2022	ĐHCNMĐ	
7	H10.10.02.02	Báo cáo Đánh giá ngoài cấp Cơ sở giáo dục	Năm 2019	VCEA	DC
8	H10.10.02.07	Báo cáo đánh giá ngoài 02 chương trình đào tạo ngành Dược học và Luật Kinh tế	Tháng 10/2022	VCEA	DC
9	H09.09.03.08	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	KH Số: 27A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 04/10/2019	ĐHCNMĐ	DC
10	H09.09.03.07	Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài	KH Số: 82/KH-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2022 KH Số: 83/KH-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2022	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H09.09.06.06	Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Tháng 07/2022	ĐHCNMĐ	DC
<i>Tiêu chí 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>					
1	H10.10.04.01	Biên bản họp xem xét lãnh đạo sau Tự đánh giá	Năm 2019, 2024	P.KT-ĐBCL	
2	H10.10.02.02	Báo cáo Đánh giá ngoài cấp Cơ sở giáo dục	Năm 2019	VCEA	DC
3	H10.10.04.02	Biên bản họp Hội đồng Tự đánh giá sau Đánh giá ngoài CSGD	Ngày 09/10/2019	Hội đồng TĐG	
4	H10.10.04.03	Kết luận của Hiệu trưởng về các công việc cần thực hiện sau TĐG và chuẩn bị cho ĐGN	Ngày 05/06/2024	Hiệu trưởng	
5	H09.09.01.09	Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ Số:84/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 154/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021 QĐ số 252/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2023	ĐHCNMĐ	DC
6	H10.10.04.04	Quy trình TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD của Bộ GD&ĐT	QĐ Số: 101A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/08/2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H10.10.04.05	Quy trình TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD của Bộ GD&ĐT	QĐ số 154A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	
8	H10.10.04.06	Thông báo của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng cho các Nhóm về việc viết báo cáo, cung cấp minh chứng	TB số: 03/TB-KTĐBCL, ngày 05/10/2023	P.KT-ĐBCL	
9	H10.10.04.07	Kế hoạch chuẩn bị cho đánh giá ngoài CSGD 2019	KH số: 17A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 29/07/2019	ĐHCNMĐ	
10	H10.10.04.08	Kế hoạch chuẩn bị cho đánh giá ngoài CTĐT 2022	KH số: 46/KH-ĐHCNMĐ, ngày 30/08/2022	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 11. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG					
<i>Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập</i>					
1	H11.11.01.01	Quyết định thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục trường ĐHCNMĐ	Quyết định số 32/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2016	HĐT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H11.11.01.02	Đổi tên Trung tâm Khảo thí và ĐBCLGD thành Phòng Khảo thí - ĐBCL	QĐ Số: 76/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
3	H11.11.01.03	Chức năng nhiệm vụ của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	QĐ Số: 33/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/05/2017 Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT, BGH	
4	H11.11.01.04	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cụ thể của các bộ phận đầu mối, bộ phận hỗ trợ liên quan đến hệ thống thông tin liên lạc bên trong	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H11.11.01.05	Bản phân công công việc của đơn vị	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
6	H11.11.01.06	Các văn bản về tổ chức, quản lý các hoạt động của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H11.11.01.07	Quy chế người học, Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H06.06.07.02	Quy chế chế độ làm việc của giảng viên	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
10	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
11	H11.11.01.08	Quy định Khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H11.11.01.09	Các quy định về hoạt động NCKH của trường	Năm 2019-2024		
13	H11.11.01.10	Các minh chứng về hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
14	H11.11.01.11	Các minh chứng về thu thập và lưu trữ các thông tin thu được qua các kênh góp ý bằng các buổi đối thoại, bằng điện thoại, đường dây nóng,...	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
15	H11.11.01.12	Hệ thống các văn bản phân công trách nhiệm cho các bộ phận đầu mối, các bộ phận hỗ trợ giúp cho Ban Giám hiệu xây dựng hệ thống quản lý thông tin BDCL chung của Trường.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
16	H11.11.01.13	Phương án lưu trữ điện tử, áp dụng CNTT trong quản lý văn bản đi – đến của Trường	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
17	H11.11.01.14	Phần mềm quản lý đào tạo	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
18	H11.11.01.15	Phần mềm đào tạo trực tuyến	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
19	H11.11.01.16	Phần mềm quản lý sinh viên	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
20	H11.11.01.17	Phần mềm quản lý nhân sự - tiền lương HRM	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
21	H11.11.01.18	Phần mềm sắp xếp lịch thi	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
22	H11.11.01.19	Phần mềm thu học phí	Năm 2019-2024	P.TCKT	
23	H11.11.01.20	Phần mềm thư viện	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
<i>Tiêu chí 11.2. Thông tin về ĐBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.</i>					
1	H11.11.02.01	Hệ thống phần mềm quản lý các lĩnh vực Đào tạo, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý CSVC, Khảo sát,....	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H11.11.02.02	Hợp đồng và tài liệu kỹ thuật với nhà cung cấp phần mềm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
3	H11.11.02.03	Báo cáo tổng kết các hoạt động khảo sát, đánh giá về hoạt động giảng dạy của GV, về chất lượng khóa học, về tình trạng việc làm của sinh viên	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H11.11.02.04	Báo cáo phân tích dữ liệu ĐBCL cho từng lĩnh vực hoạt động.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
4	H11.11.02.05	Bản tổng hợp các ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CĐR, CTĐT	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
6	H11.11.02.06	Báo cáo kết quả đánh giá và cải tiến	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
7	H11.11.02.07	Quy định về hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	DC
8	H11.11.02.08	Tài liệu hướng dẫn và quy trình sử dụng hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu ĐBCL.	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
9	H11.11.02.09	Quy định về các biện pháp an toàn và bảo mật cho hệ thống thông tin ĐBCL.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H11.11.02.10	Quy định về việc thực hiện báo cáo ba công khai	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H11.11.02.11	Các báo cáo ba công khai hằng năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
12	H11.11.02.12	Chính sách bảo mật và an toàn thông tin của Nhà trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H11.11.02.13	Biên bản họp thông báo và giải thích các chính sách bảo mật và an toàn thông tin cho các bên liên quan.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
<i>Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.</i>					
1	H11.11.03.01	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin ĐBCL bên trong	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H11.11.03.02	Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin ĐBCL bên trong	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
3	H11.11.03.03	Kế hoạch hành động cải tiến hệ thống quản lý thông tin ĐBCL	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H11.11.03.04	Các tài liệu, quy trình được điều chỉnh hoặc bổ sung sau khi rà soát hệ thống quản lý thông tin	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H11.11.03.05	Báo cáo đánh giá định kỳ về hiệu quả của hệ thống quản lý thông tin sau khi đã thực hiện các cải tiến.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
6	H11.11.03.06	Kế hoạch rà soát số lượng, chất lượng, sự thống	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		nhất, bảo mật và an toàn của dữ liệu.			
7	H11.11.03.07	Báo cáo kết quả rà soát số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật và an toàn của dữ liệu.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
8	H11.11.03.08	Kế hoạch cải tiến bảo mật và an toàn dữ liệu	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
9	H11.11.03.09	Các tài liệu, quy trình được điều chỉnh hoặc bổ sung sau khi rà soát về quản lý dữ liệu và thông tin.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
10	H11.11.03.10	Báo cáo đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo mật và an toàn dữ liệu sau khi đã thực hiện các cải tiến.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
11	H11.11.03.11	Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về hệ thống quản lý thông tin ĐBCL	Số 36/KH-ĐHCNMD ngày 20/12/2021 Số 57/KH-ĐHCNMD ngày 24/10/2021 Số 54/KH-ĐHCNMD ngày 24/08/2023	ĐHCNMD	
12	H11.11.03.12	Phiếu khảo sát các bên liên quan về hệ thống quản lý thông tin ĐBCL	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H11.11.03.13	Báo cáo tổng hợp các ý kiến và phản hồi từ các bên liên quan về hệ thống quản lý thông tin ĐBCL	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
14	H11.11.03.14	Kế hoạch cải tiến hệ thống quản lý thông tin dựa trên các ý kiến và phản hồi từ các bên liên quan	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
15	H11.11.03.15	Báo cáo đánh giá hiệu quả của các điều chỉnh và bổ sung đã thực hiện dựa trên phản hồi của các bên liên quan.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
<i>Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin ĐBCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H11.11.04.01	Kế hoạch cải tiến hệ thống quản lý thông tin.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H11.11.04.02	Báo cáo tiến độ thực hiện cải tiến hệ thống quản lý thông tin ĐBCL	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
3	H11.11.04.03	Phiếu khảo sát thu thập ý kiến, góp ý từ các bên liên quan về việc cải tiến hệ thống quản lý thông tin ĐBCL.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
4	H11.11.04.04	Các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL đã được cải tiến	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H07.07.02.22	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	DC
6	H11.11.04.05	Đánh giá về hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
7	H11.11.04.06	Phân tích kết quả học tập của sinh viên hàng năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
8	H11.11.04.07	Biên bản họp đánh giá và phát triển giảng viên	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
9	H11.11.04.08	Kế hoạch cải tiến chương trình học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H11.11.04.09	Báo cáo kết quả nghiên cứu và kế hoạch phát triển nghiên cứu	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
11	H11.11.04.10	Báo cáo kết quả và kế hoạch phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
TIÊU CHUẨN 12: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG					
<i>Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H01.01.03.07	Kế hoạch chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2018	ĐHCNMĐ	DC
2	H09.09.02.01	Chính sách đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2020	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H09.09.01.12	Kế hoạch Đảm bảo chất lượng hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	ĐHCNMĐ	DC
4	H09.09.03.08	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	Kế hoạch số: 27A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 04/10/2019	ĐHCNMĐ	DC
5	H09.09.03.07	Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài	KH Số: 82/KH-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2022 KH Số: 83/KH-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2022	ĐHCNMĐ	DC
6	H09.09.06.06	Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Tháng 07/2022	ĐHCNMĐ	DC
7	H09.09.01.09	Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ Số:84/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 154/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021 QĐ số 252/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2023	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H09.09.02.02	Sổ tay BDCL Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 85/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 98/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số 44/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2023	ĐHCNMĐ	DC
9	H12.12.01.01	Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	QĐ số: 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2014 QĐ số: 103/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số: 114/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2023 QĐ số: 234/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/10/2023	ĐHCNMĐ	
10	H12.12.01.02	Quy chế người học	QĐ số: 169/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/11/2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H12.12.01.03	Quy định về quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học	QĐ số: 38/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 QĐ số: 39/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 Số 153/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/10/2021 Số 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2022	ĐHCNMĐ	
12	H12.12.01.04	Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 167/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12/11/2021	ĐHCNMĐ	
13	H12.12.01.05	Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ	Năm 2023	ĐHCNMĐ	
14	H05.05.01.12	Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 226/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
15	H12.12.01.06	Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ	Số 247/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.</i>					
1	H12.12.02.01	Luật Giáo dục 2019 Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	Số 43/2019/QH14 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/05/2017 Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/03/2016	Quốc hội Bộ GD&ĐT Bộ GD&ĐT	
2	H12.12.02.02	Tài liệu hướng dẫn xây dựng, rà soát và cập nhật chương trình đào tạo	QĐ số: 76/QĐ-ĐHCNMD, ngày 15/6/2022	ĐHCNMD	
3	H12.12.02.03	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/06/2021	Bộ GD&ĐT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H09.09.02.02	Sổ tay BDCL Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 85/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2019 QĐ số 98/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số 44/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2023	ĐHCNMĐ	DC
5	H12.12.02.04	Quy định so chuẩn, đối sánh của trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
6	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
7	H12.12.02.05	Danh sách các đối tác trong nước, quốc tế Nhà trường xác định lựa chọn để so chuẩn, đối sánh chất lượng	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
8	H12.12.02.06	Đề án xây dựng Chương trình đào tạo sau đại học ngành Luật Kinh tế, Dược lý và Dược lâm sàng, Chuyên khoa 1 – Tổ chức quản lý dược	Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H12.12.01.05	Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 167/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12/11/2021	ĐHCNMĐ	DC
10	H03.03.01.06	Quy chế quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	DC
11	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
<i>Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động ĐBCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.</i>					
1	H12.12.03.01	Quy định so chuẩn, đối sánh của trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 227/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2022	ĐHCNMĐ	
2	H12.12.03.02	Báo cáo đối sánh, so chuẩn với các trường đại học khác	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
3	H12.12.03.03	Báo cáo so chuẩn, đối sánh nội bộ trong nhà trường Báo cáo đối sánh chất lượng giảng dạy của giảng viên từng năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H12.12.03.04	Minh chứng triển khai các hoạt động trực tuyến trong mùa dịch: (1) Hoạt động giảng dạy trực tuyến; (2) tổ chức thi trực tuyến; (3) tổ chức hội thảo khoa học trực tuyến; (4) tổ chức nghiệm thu đề tài NCKH trực tuyến; (5) tổ chức tư vấn tuyển sinh trực tuyến; (6) tổ chức các cuộc họp trực tuyến của Nhà trường; (7) tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho viên chức – người lao động – sinh viên bị nhiễm bệnh	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
<i>Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.</i>					
1	H12.12.04.01	Quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H12.12.04.02	Báo cáo rà soát Quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
<i>Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H12.12.04.02	Báo cáo rà soát Quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	DC
2	H12.12.05.01	Quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh mới	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 13. TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC					
<i>Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD.</i>					
1	H13.13.01.01	Báo cáo thống kê, phân tích số lượng nguyện vọng, số lượng nhập học quan các năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
2	H13.13.01.02	Báo cáo tổng hợp ý kiến của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của MIT năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H13.13.01.03	Báo cáo kết quả khảo sát tân sinh viên	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H13.13.01.04	Kế hoạch Tuyển sinh năm năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H13.13.01.05	Báo cáo Tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn sinh năm 2020, 2021, 2022, vị cho Đề án tuyển 2023, 2024.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
6	H05.05.01.07	Đề án tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
7	H13.13.01.06	Kế hoạch Tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
8	H13.13.01.07	Các Kế hoạch để thực hiện các hạng mục của Kế hoạch tuyển sinh		ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H13.13.01.08	Quyết định thành lập Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông năm 2021.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
10	H13.13.01.09	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ trung tâm tuyển sinh – truyền thông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	
11	H13.13.01.10	Kế hoạch tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H13.13.01.11	Quyết định giao chỉ tiêu tháng 4,5,6/2023, 3, 4/2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H13.13.01.12	Kế hoạch đi trường nguồn các năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
14	H13.13.01.13	Kế hoạch truyền thông năm 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
15	H13.13.01.14	Kế hoạch chương trình hướng nghiệp năm 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
16	H13.13.01.15	Kế hoạch truyền thông học phí, học bổng năm 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
17	H13.13.01.16	Kế hoạch Digital Marketing năm 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H13.13.01.17	Kế hoạch tái định vị thương hiệu năm 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
19	H13.13.01.18	Quyết định ban hành mức thu học phí, lệ phí năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
20	H13.13.01.19	Quyết định chính sách học bổng năm 2021, 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
21	H13.13.01.20	Báo cáo kết quả đi trường nguồn năm 2022, 2023, 2024.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
22	H13.13.01.21	Báo cáo nội dung cuộc họp với các trường THPT năm 2023, 2024.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
23	H13.13.01.22	Kế hoạch tổ chức chương trình hướng nghiệp năm 2023, 2024.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
24	H13.13.01.23	Báo cáo về việc tổ chức hướng nghiệp năm 2023.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
25	H13.13.01.24	Đường link và hình ảnh Thông tin tuyển sinh đăng trên website www.mit.vn Đường link và hình ảnh Thông tin tuyển sinh trên fanpage, instagram, zalo, tiktok... Đường link và hình ảnh Thông tin tuyển sinh trên các trang báo.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
26	H13.13.01.25	Hình ảnh Kênh tư vấn qua messenger của Trường	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
27	H13.13.01.26	Hợp đồng hợp tác tuyển sinh giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các tổ chức, cá nhân	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
28	H13.13.01.27	Hình ảnh các thông tin tuyển sinh hệ liên thông, văn bằng hai, sau đại học của MIT trên các kênh báo, đài, mạng xã hội	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho mỗi CTĐT.					
1	H05.05.01.07	Đề án tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
2	H13.13.02.01	Biên bản họp của Hội đồng tuyển sinh về mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
3	H13.13.02.02	Thông báo tuyển sinh Đại học chính quy hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H13.13.02.03	Kế hoạch tổ chức chương trình Hướng nghiệp năm 2023, 2024.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H13.13.02.04	Báo cáo chương trình hướng nghiệp năm 2023, 2024 + hình ảnh.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
6	H13.13.02.05	Kế hoạch tổ chức tuần lễ sinh hoạt đầu khóa năm 2023.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H13.13.02.06	Slide bài giảng, bài thu hoạch tuần lễ Định hướng nghề nghiệp và Tự lập kế hoạch phát triển bản thân.	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
8	H13.13.02.07	Thông báo tuyển sinh Liên thông, văn bằng hai.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H13.13.02.08	Thông báo tuyển sinh Thạc sĩ, Chuyên khoa 1	Năm 2023-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 13.3. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học</i>					
1	H13.13.03.01	Quyết định thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh đại học chính quy hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H13.13.03.02	Quyết định thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh đại học từ xa	Năm 2023-2024	ĐHCNMĐ	
3	H13.13.03.03	Quyết định thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh sau đại học	Năm 2023-2024	ĐHCNMĐ	
4	H13.13.03.04	Quy trình tuyển sinh và nhập học qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H13.13.03.05	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy và các Ban qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H13.13.03.06	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học từ xa.	Năm 2023-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H13.13.03.07	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ trung tâm tuyển sinh – truyền thông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	
8	H13.13.03.08	Báo cáo tuyển sinh theo tháng/ năm của Trung tâm Tuyển sinh – Truyền thông hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
9	H13.13.03.09	Báo cáo công tác tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
10	H13.13.03.10	Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H13.13.03.11	Kế hoạch tập huấn công tác thanh tra hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H13.13.03.12	Báo cáo công tác Thanh tra tuyển sinh Đại học chính quy hằng năm	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	
13	H13.13.03.13	Báo cáo công tác Thanh tra tuyển sinh Sau đại học năm 2023.	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	
14	H13.13.03.14	Báo cáo công tác Thanh tra tuyển sinh Đại học từ xa năm 2023.	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	
<i>Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H13.13.03.12	Báo cáo công tác Thanh tra tuyển sinh Đại học chính quy hằng năm	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	DC
2	H13.13.03.13	Báo cáo công tác Thanh tra tuyển sinh Sau đại học năm 2023.	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	DC
3	H13.13.03.14	Báo cáo công tác Thanh tra tuyển sinh Đại học từ xa năm 2023.	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	DC
4	H13.13.04.01	Báo cáo thanh tra kì thi tuyển sinh năm 2020.	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	
5	H13.13.04.02	Báo cáo thanh tra công tác nhập học hàng năm	Năm 2019-2024	Ban Thanh tra	
6	H13.13.04.03	Hướng dẫn sử dụng các phần mềm CRM, PMT-EMS, Bravo (phần hành liên quan đến tuyển sinh, nhập học).	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
7	H13.13.04.04	Báo cáo tháng về tình hình tuyển sinh của Trung tâm Tuyển sinh – Truyền thông của các năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
8	H13.13.04.05	Báo cáo của Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh hàng năm	Năm 2019-2024	Hội đồng TS	
9	H13.13.04.06	Thông tin đăng kí chỉ tiêu và các điều kiện đảm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		báo tuyển sinh hằng năm			
10	H13.13.04.07	Báo cáo ba công khai hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H13.13.04.08	Các báo cáo về công tác tuyển sinh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế hàng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.					
1	H13.13.03.09	Báo cáo công tác tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	DC
2	H13.13.01.01	Báo cáo thống kê, phân tích số lượng nguyện vọng, số lượng nhập học quan các năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	DC
3	H13.13.04.01	Báo cáo tổng hợp ý kiến của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của trường	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
4	H13.13.01.03	Báo cáo kết quả khảo sát tân sinh viên	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	DC
5	H13.13.04.02	Báo cáo tổng hợp ý kiến Hội nghị với Ban Giám hiệu các trường THPT trên địa bàn tỉnh	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
6	H13.13.04.03	Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các đại sứ tuyển sinh	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
7	H13.13.04.04	Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý về Kế hoạch	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		tuyển sinh			
8	H13.13.04.05	Biên bản họp về tuyển sinh các tháng/năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
9	H13.13.04.06	Báo cáo tổng kết chương trình đi trường nguồn	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
10	H13.13.04.07	Báo cáo tổng kết chương trình hướng nghiệp	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
11	H13.13.04.08	Báo cáo thực hiện các chiến dịch Digital Marketing hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
12	H13.13.04.09	Kế hoạch Tuyển sinh hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H13.13.04.10	Kế hoạch truyền thông hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
14	H13.13.04.11	Quy chế học bổng tuyển sinh các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 14: THIẾT KẾ VÀ RÀ SOÁT CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC					
<i>Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H14.14.01.01	Quyết định thành lập các hội đồng xây dựng chương trình dạy học, các học phần	Số 160A/QĐ-ĐHCNMD ngày 29/10/2021 Số 17/QĐ-ĐHCNMD ngày 06/02/2023 Số 16/QĐ-ĐHCNMD ngày 06/02/2023 Số 15/QĐ-ĐHCNMD ngày 06/02/2023 Số 14/QĐ-ĐHCNMD ngày 06/02/2023	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H14.14.01.02	Quyết định thành lập các hội đồng thẩm định chương trình dạy học, các học phần	Số 04/QĐ-ĐHCNMD ngày 07/01/2022 Số 05/QĐ-ĐHCNMD ngày 07/01/2022 Số 06/QĐ-ĐHCNMD ngày 07/01/2022 Số 07/QĐ-ĐHCNMD ngày 07/01/2022 Số 08/QĐ-ĐHCNMD ngày 07/01/2022 Số 58/QĐ-ĐHCNMD ngày 20/3/2023 Số 56/QĐ-ĐHCNMD ngày 20/3/2023 Số 57/QĐ-ĐHCNMD ngày 20/3/2023 Số 61/QĐ-ĐHCNMD ngày 03/4/2023	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H14.14.01.03	Các văn bản giao nhiệm vụ cho cá nhân/đơn vị.	Số 23A/KH-ĐHCNMD ngày 29/10/2021 Số 02/KH-ĐHCNMD ngày 06/01/2023 Số 7/KH-ĐHCNMD ngày 12/6/2021 Số 56/KH-ĐHCNMD ngày 19/10/2022	P.ĐTĐH- NCKH	
4	H14.14.01.04	Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học	Thông tư số 03/2017/TT- BGDĐT, ngày 13/01/2017	Bộ GD&ĐT	
5	H14.14.01.05	Thông tư số 04/2011/TT-BGDĐT Ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học	Thông tư số 04/2011/TT- BGDĐT, ngày 28/01/2011	Bộ GD&ĐT	
6	H14.14.01.06	Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.	Thông tư số 07/2015/TT- BGDĐT, ngày 16/04/2015	Bộ GD&ĐT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H14.14.01.07	Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học	Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/09/2017	Bộ GD&ĐT	
8	H14.14.01.08	Thông tư số 09/2011/TT-BGDĐT quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng	Thông tư số 09/2011/TT-BGDĐT ngày 24/02/2011	Bộ GD&ĐT	
9	H14.14.01.09	Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt chương trình dạy học	Số 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/6/2015 Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/6/2022 Số 258/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 16/11/2023	ĐHCNMĐ	
10	H14.14.01.10	Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H14.14.02.01	Quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CDR CTĐT/các môn học/học phần	Số 53B/QĐ-ĐHCNMD ngày 17/6/2015 Số 76/QĐ-ĐHCNMD ngày 15/6/2022 Số 258/QĐ-ĐHCNMD ngày 16/11/2023 Số 64/KH-ĐHCNMD ngày 14/11/2023	ĐHCNMD	
2	H14.14.02.02	Quyết định về việc thành lập các Nhóm chuyên trách rà soát chương trình đào tạo, dạy học; đề cương chi tiết môn học, học phần; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các môn học, học phần năm học 2021-2022	Số 68/QĐ-ĐHCNMD ngày 12/6/2021	ĐHCNMD	
3	H14.14.02.03	Quyết định về việc thành lập các Khoa chuyên trách rà soát chương trình đào tạo, dạy học; đề cương chi tiết môn học, học phần; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các môn học, học phần năm học 2023-2024	Số 160/QĐ-ĐHCNMD ngày 24/08/2023	ĐHCNMD	
4	H14.14.02.04	Các phiên bản: Kế hoạch Khoa về việc phân công xây dựng rà soát và điều chỉnh CDR cho CTĐT/học phần.	Từ năm học 2019-2020 đến nay	Các Khoa	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H14.14.02.05	Các phiên bản: Hội đồng khoa học về việc thông qua CTĐT và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Từ năm học 2019-2020 đến nay	P.ĐTĐH-NCKH	
6	H14.14.02.06	Kế hoạch khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CĐR.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.</i>					
1	H14.14.03.01	Chương trình đào tạo (Phiên bản hiện hành)	Danh mục 15 CTĐT	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H14.14.03.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2021	Số 144a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/9/2021 Số 144b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 212/5/2021 Số 51a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/9/2021	ĐHCNMĐ	
3	H14.14.03.03	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2022 trở đi	Số 34/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 02/3/2022 Số 137a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/9/2022 Số 72b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 06/6/2022	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H14.14.03.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2023 trở đi	Số 64/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 09/4/2023	ĐHCNMĐ	
5	H14.14.03.05	Bảng kê xác nhận giờ giảng, thời khóa biểu của Khoa	Từ năm học 2019-2020 đến nay	P.HC-NS	
6	H14.14.03.06	Kế hoạch giảng dạy năm học	Từ năm học 2019-2020 đến nay	P.ĐTĐH-NCKH	
7	H14.14.03.07	Thông báo phổ biến đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy đến NH*	Từ năm học 2019-2020 đến nay	P.ĐTĐH-NCKH	
8	H14.14.03.08	Trang thông tin điện tử, tờ giới thiệu về CSGD, khoa, CTĐT.	https://mit.vn/	P.IT-CSVC	
9	H14.14.03.09	Phần mềm quản lý	EMS	P.IT-CSVC	
10	H01.01.03.02	Sổ tay sinh viên	https://mit.vn/so-tay-sinh-vien/	TT.TN-VL	DC
11	H14.14.03.10	Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chương trình gặp gỡ/đón tiếp NH mới nhập học.	Từ năm học 2019-2020 đến nay	TT.TN-VL	
<i>Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.</i>					
1	H14.14.04.01	Biên bản họp về việc rà soát các quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học	Từ 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H14.14.02.01	Quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CDR CTĐT/các môn học/học phần	Số 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/6/2015 Số 53B/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/6/2015 Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/6/2022 Số 258/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 16/11/2023	ĐHCNMĐ	DC
3	H14.14.04.02	Bảng so sánh chương trình dạy học của Trường với chương trình dạy học tương ứng của Trường đối sánh	Từ 2019-2024	Các Khoa	
4	H14.14.04.03	Bảng so sánh các phiên bản khác nhau của chương trình dạy học	Từ 2019-2024	Các Khoa	
5	H14.14.04.04	Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chương trình dạy học các Khoa	Từ 2019-2024	Các Khoa	
6	H14.14.04.05	Các phiên bản: Hội đồng khoa học về việc thông qua CTĐT và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Từ 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
<i>Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H14.14.05.01	CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) lấy ý kiến phản hồi của NH, cựu NH về chương trình dạy học, phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy học.	Từ 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H14.14.05.02	Các phiên bản: Hội đồng khoa học về việc thông qua CTĐT và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Từ 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
3	H14.14.05.03	Đề tài NCKH "Nghiên cứu quy trình cải tiến CTĐT theo OBE"	Số 183A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 30/11/2021	ĐHCNMĐ	
4	H14.14.05.04	Quyết định về quy trình thiết kế quá trình dạy học	Số 29A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/5/2017 Số 67/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/6/2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H14.14.05.05	Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	Số 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/6/2015 Số 53B/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/6/2015 Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/6/2022 Số 258/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 16/11/2023	ĐHCNMĐ	
6	H14.14.03.01	Chương trình đào tạo (Phiên bản hiện hành)	Danh mục 15 CTĐT	ĐHCNMĐ	DC
7	H14.14.03.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2021	Số 144a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/9/2021 Số 144b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/2/2021 Số 51a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/9/2021	ĐHCNMĐ	DC
8	H14.14.03.03	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2022 trở đi	Số 34/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 02/3/2022 Số 137a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/9/2022 Số 72b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 06/6/2022	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H14.14.03.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2023 trở đi	Số 64/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 09/4/2023	ĐHCNMĐ	DC
TIÊU CHUẨN 15: GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP					
<i>Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.</i>					
1	H15.15.01.01	Trang thông tin điện tử của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đề tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Nhà trường năm 2022	https://mit.vn/tam-nhin-va-su-menh-menu1159 https://mit.vn/triet-ly-giao-duc-menu1191	P.IT-CSVC	
2	H15.15.01.02	Các phiên bản quyết định ban hành Chuẩn đầu ra Trường, ngành	Từ năm học 2019-2020 đến nay	ĐHCNMĐ	
3	H14.14.03.01	Chương trình đào tạo (Phiên bản hiện hành)	Danh mục 15 CTĐT	ĐHCNMĐ	DC
4	H14.14.03.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2021	Số 144a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/9/2021 Số 144b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/2/2021 Số 51a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/9/2021	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H14.14.03.03	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2022 trở đi	Số 34/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 02/3/2022 Số 137a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/9/2022 Số 72b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 06/6/2022	ĐHCNMĐ	DC
6	H14.14.03.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2023 trở đi	Số 64/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 09/4/2023	ĐHCNMĐ	DC
7	H15.15.01.03	Các quy định xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học*	Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/6/2022 Số 258/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 16/11/2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.</i>					
1	H15.15.02.01	Chính sách thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ	Từ năm học 2019-2020 đến nay	P.HC-NS	
2	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H12.12.01.05	Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 167/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12/11/2021	ĐHCNMĐ	DC
4	H03.03.01.05	Quy trình tuyển dụng nhân sự	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
5	H15.15.02.02	Mẫu tuyển dụng	Từ 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H02.02.01.14	Quyết định bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của nhà Trường	Từ 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
7	H15.15.02.03	Các thông báo tuyển dụng	Từ 2019-2024	P.HC-NS	
8	H15.15.02.04	Quyết định thành lập ban tuyển dụng	Từ 2019-2024	P.HC-NS	
9	H15.15.02.05	Kế hoạch tuyển dụng hàng năm	Từ 2019-2024	P.HC-NS	
10	H15.15.02.06	Danh sách giảng viên cơ hữu	Từ 2019-2024	Các Khoa	
11	H15.15.02.07	Danh sách phân công GD	Từ 2019-2024	Các Khoa	
12	H15.15.02.08	Quyết định đào tạo Chương trình thạc sĩ Luật Kinh tế	Năm 2023	Bộ GD&ĐT	
13	H15.15.02.09	Đề án mở Chuyên khoa cấp I, thạc sĩ chuyên ngành Tổ chức quản lý được	Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.					
1	H15.15.03.01	Kế hoạch giảng dạy năm học	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H03.03.02.03	Kế hoạch tổ chức Tuần lễ sinh hoạt công dân hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
3	H15.15.03.03	Quy định làm luận văn, đồ án tốt nghiệp	Số 148/QĐ-ĐHCNMD ngày 15/8/2023 Số 215/QĐ-ĐHCNMD ngày 07/12/2023	P.ĐTĐH-NCKH	
4	H15.15.03.04	Kế hoạch đăng ký làm luận văn đồ án	Số 04/KH-ĐHCNMD ngày 31/01/2023 Số 51/KH-ĐHCNMD ngày 15/8/2023	P.ĐTĐH-NCKH	
5	H15.15.03.05	Kết quả báo cáo luận văn đồ án	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
6	H15.15.03.06	Danh sách nơi thực tập	Năm 2019-2024	Các Khoa	
7	H15.15.03.07	Bài báo cáo + phiếu đánh giá kết quả thực tập	Năm 2019-2024	Các Khoa	
8	H15.15.03.08	Danh sách các học phần tự chọn	Năm 2019-2024	Các Khoa	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H15.15.03.09	Kế hoạch các hoạt động ngoại khóa + Bài thu hoạch	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
10	H15.15.03.10	Kế hoạch học kỹ năng mềm	Năm 2019-2024	Viện SDH-ĐTNH	
11	H15.15.03.11	Báo cáo kết quả học tập kỹ năng mềm	Năm 2019-2024	Viện SDH-ĐTNH	
12	H15.15.03.12	Danh mục các hình thức/ngành nghề đào tạo/bồi dưỡng	Năm 2019-2024	Các Khoa	
13	H15.15.03.13	Các phiên bản phương pháp giảng dạy qua các năm	Năm 2019-2024	Các Khoa	
14	H15.15.03.14	Danh mục các thiết bị, công nghệ giảng dạy trong các năm	Năm 2019-2024	Các Khoa	
15	H15.15.03.15	Báo cáo tổng kết các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Từ năm học 2019-2020 đến nay	TT.TN-VL	
Tiêu chí 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H12.12.01.02	Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	QĐ số: 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2014 QĐ số: 103/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số: 114/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2023 QĐ số: 234/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
2	H15.15.04.01	Tổ chức xếp lớp và Quản lý đào tạo	Quản lý phần mềm PMT-EMS	P.IT-CSVC	
3	H15.15.04.02	Hướng dẫn thực hiện hoạt động tự đánh giá của giảng viên	Số 01/HD-ĐHCNMĐ ngày 17/9/2021	P.ĐTĐH-NCKH	
4	H15.15.04.03	Quyết định thành lập ban thanh tra đào tạo	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	P.HC-NS	
5	H15.15.04.04	Báo cáo xác nhận giờ giảng của giảng viên	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	Các Khoa	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H15.15.04.05	Báo cáo thành tích giảng viên tiêu biểu xuất sắc	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	P.HC-NS	
7	H15.15.04.06	Khen thưởng giảng viên tiêu biểu xuất sắc	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	P.HC-NS	
8	H15.15.04.07	Phiếu khảo sát sự hài lòng của người học	2021-2022-2023	P.KT-ĐBCL	
9	H15.15.04.08	Báo cáo khảo sát sự hài lòng của người học	2021-2022-2023	P.KT-ĐBCL	
10	H15.15.04.09	Kết quả học tập và rèn luyện của NH trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	P.KT-ĐBCL	
11	H15.15.04.10	Các biên bản, báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm về triển khai, điều chỉnh các phương pháp dạy học hiện đại, về ứng dụng công nghệ trong dạy học	2021-2022-2023	Các Khoa	
12	H15.15.04.11	Thống kê tình hình sử dụng thư viện	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	P.IT-CSVC	
<i>Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.</i>					
1	H15.15.05.01	Các phiên bản triết lý giáo dục	Các phiên bản từ năm học 2019-2020 đến nay	P.HC-NS	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H15.15.05.02	Biên bản họp triển khai mục tiêu và kế hoạch triển khai các phương pháp dạy học hiện đại và ứng dụng công nghệ	Năm 2019-2024	Các Khoa	
3	H15.15.05.03	Biên bản họp đánh giá quá trình triển khai ục tiêu và kế hoạch triển khai các phương pháp dạy học hiện đại và ứng dụng công nghệ	Năm 2023	Các Khoa	
4	H15.15.05.04	Báo cáo tổng kết triển khai phương pháp dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ trong dạy học	Năm 2023	P.ĐTĐH-NCKH	
5	H15.15.05.05	Phiếu lấy ý kiến khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
6	H15.15.05.06	Báo cáo tổng kết mức độ hài lòng của các bên liên quan về triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
TIÊU CHUẨN 16. ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC					
<i>Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập.</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H16.16.01.01	Các văn bản hướng dẫn thi hành về việc tuyển sinh, đào tạo đối với các hệ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H12.12.01.02	Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	QĐ số: 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2014 QĐ số: 103/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021 QĐ số: 114/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2023 QĐ số: 234/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
3	H12.12.01.04	Quy định về quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học	QĐ số: 38 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 QĐ số: 39 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 Số 153/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/10/2021 Số 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2022	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
5	H16.16.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần trực tuyến theo hình thức thi tự luận, tiểu luận và vấn đáp của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 111/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/07/2021	ĐHCNMĐ	
6	H16.16.01.03	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 111/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/07/2021	ĐHCNMĐ	
7	H16.16.01.04	Link Đề cương học phần được công bố trên website của khoa/viện	mit.vn		
8	H16.16.01.05	Quy định về thực tập chuyên môn, khóa luận	Số 43/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 06/06/2018	ĐHCNMĐ	
9	H16.16.01.06	Các quy định về học phần tốt nghiệp	Số 224/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/10/2020 Số 215/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/12/2022 Số 148/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/08/2023		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H01.01.03.02	Sổ tay sinh viên	https://mit.vn/so-tay-sinh-vien/	ĐHCNMĐ	DC
11	H03.03.02.03	Kế hoạch tổ chức Tuần lễ sinh hoạt công dân hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
12	H16.16.01.07	Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy	QĐ số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/06/2017	ĐHCNMĐ	
13	H16.16.01.08	Các chuẩn đầu ra của từng CTĐT	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
14	H16.16.01.09	Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS	2019-2024	ĐHCNMĐ	
15	H16.16.01.10	Link website Phòng KT-ĐBCL	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/	P.KT_ĐBCL	
Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá NH được thiết kế phù hợp với việc đạt được CĐR.					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H12.12.01.04	Quy định về quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học	QĐ số: 38/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 QĐ số: 39/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 Số 153/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/10/2021 Số 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2022	ĐHCNMĐ	DC
2	H16.16.02.01	Danh sách các phương pháp kiểm tra đánh giá đã được phê duyệt	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H16.16.02.02	Biên bản họp thống nhất hình thức, phương pháp đánh giá học phần	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H16.16.02.03	Đề cương chi tiết môn học của các CTĐT các ngành	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H16.16.02.01	Các quy trình quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học	Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H16.16.02.02	Công khai quy trình đánh giá trên website trường	https://mit.vn/trang-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/quy-trinh-kt-dbcl/	P.KT-ĐBCL	
7	H16.16.02.03	Danh sách các phương pháp kiểm tra đánh giá đã được phê duyệt	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
8	H16.16.02.04	Các quy trình của công tác khảo thí	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
9	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
10	H01.01.04.02	Quy định xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần	QĐ số: 157/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
11	H01.01.04.03	Kế hoạch xây dựng đề thi, ngân hàng câu hỏi đề thi	KH số: 16A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 01/04/2022 KH số: 19/KH-ĐHCNMĐ, ngày 13/04/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H01.01.04.04	Bảng thống kê kết quả thi kết thúc học phần quan từng năm học	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
13	H01.01.04.05	Ban hành chương trình đào tạo kỹ năng mềm	Quyết định số 32/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 23/05/2018	ĐHCNMĐ	
14	H01.01.04.06	Quy định chuẩn đầu ra kỹ năng mềm đối với sinh viên trình độ đại học của Trường	Quyết định số 116/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/10/2022	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR.</i>					
1	H12.12.01.04	Quy định về quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học	QĐ số: 38 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 QĐ số: 39 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018 Số 153/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/10/2021 Số 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2022	ĐHCNMĐ	DC
2	H16.16.02.03	Đề cương chi tiết môn học của các CTĐT các ngành	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H16.16.03.01	Biên bản họp về việc rà soát và đánh giá phương pháp kiểm tra đánh giá NH	Năm 2019-2024	Các khoa	
4	H16.16.03.02	Bảng thống kê kết quả thi kết thúc học phần năm học	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
5	H16.16.01.07	Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy	QĐ số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/06/2017	ĐHCNMĐ	DC
6	H07.07.02.20	Kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan hằng năm	Số 36/KH-ĐHCNMĐ ngày 20/12/2021 Số 57/KH-ĐHCNMĐ ngày 24/10/2021 Số 54/KH-ĐHCNMĐ ngày 24/08/2023	ĐHCNMĐ	DC
7	H16.16.03.03	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của NH và cựu NH hằng năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
8	H16.16.03.04	Biên bản họp Khoa/Bộ môn sử dụng kết quả khảo sát để đưa ra các cập nhật, cải tiến kịp thời	Năm 2019-2024	Các Khoa	
9	H16.16.03.05	Thông báo các khoa thực hiện rà soát hình thức thi của từng môn học	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
10	H16.16.03.06	Hướng dẫn về việc tổ chức thi kết thúc học phần	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H16.16.03.07	Báo cáo phân tích kết quả thi kết thúc học phần hằng năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
12	H16.16.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần trực tuyến theo hình thức thi tự luận, tiểu luận và vấn đáp của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 111/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/07/2021	ĐHCNMĐ	DC
13	H16.16.01.03	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 111/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/07/2021	ĐHCNMĐ	DC
14	H16.16.01.04	Các quy trình chấm thi, nhập điểm và phúc khảo	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
15	H16.16.01.05	Quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học phần đào tạo trình độ thạc sĩ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
16	H16.16.01.06	Tài khoản đăng nhập vào cổng thông tin SV	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
17	H16.16.01.07	Quy trình phúc khảo điểm thi	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H16.16.01.08	Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
19	H16.16.01.09	Phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
20	H16.16.01.10	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
21	H16.16.01.11	Các quy định, quy trình được rà soát và cập nhật qua các năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
<i>Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá NH được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được CĐR.</i>					
1	H16.16.04.01	Kế hoạch cải tiến CTĐT ngành Dược học và ngành Luật Kinh tế	Năm 2022	ĐHCNMĐ	
2	H16.16.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần trực tuyến theo hình thức thi tự luận, tiểu luận và vấn đáp của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 111/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/07/2021	ĐHCNMĐ	DC
3	H16.16.01.03	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 111/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 07/07/2021	ĐHCNMĐ	DC
4	H07.07.02.20	Kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan hằng năm	Số 36/KH-ĐHCNMĐ ngày 20/12/2021 Số 57/KH-ĐHCNMĐ ngày 24/10/2021 Số 54/KH-ĐHCNMĐ ngày 24/08/2023	ĐHCNMĐ	DC
5	H16.16.03.03	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của NH và cựu NH hằng năm	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H16.16.04.01	Các biên bản rà soát CTĐT và đề cương chi tiết học phần	Năm 2019-2024	Các Khoa	
7	H16.16.04.02	Các phiên bản quy chế đào tạo, quy định quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
8	H16.16.04.03	Báo cáo cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá của các Khoa/Viện	Năm 2019-2024	Các Khoa	
9	H16.16.04.04	Danh sách hình thức kiểm tra, đánh giá học phần của các CTĐT	Năm 2019-2024	Các Khoa	
10	H16.16.04.05	Bản mô tả CTĐT các ngành học	Năm 2019-2024	Các Khoa	
11	H16.16.04.06	Quy trình Đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp	QĐ số: 151A/QĐ-ĐHCNMD ngày 22/10/2021	ĐHCNMD	
12	H01.01.03.02	Sổ tay sinh viên	https://mit.vn/so-tay-sinh-vien/	ĐHCNMD	DC
13	H03.03.02.03	Kế hoạch tổ chức Tuần lễ sinh hoạt công dân hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	DC
TIÊU CHUẨN 17.CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 17.1: Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H17.17.01.01	Quy định về học bổng và hỗ trợ tài chính	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H17.17.01.02	Quy định về hoạt động ngoại khóa và dịch vụ hỗ trợ sinh viên	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
4	H17.17.01.03	Quy định về thư viện và tài nguyên học tập	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
5	H17.17.01.04	Quy định Cố vấn học tập	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
6	H17.17.01.05	Quy định về các hoạt động phục vụ cộng đồng	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
7	H17.17.01.06	Các biên bản cuộc họp của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, và các đơn vị liên quan về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H17.17.01.07	Các báo cáo tổng kết và đánh giá về hiệu quả của các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc theo kỳ học.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H17.17.01.08	Kế hoạch thực hiện các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H17.17.01.09	Biên bản họp có các nội dung thảo luận, quyết định về việc phân công trách nhiệm và kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H17.17.01.10	Báo cáo đánh giá hiệu quả của các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, đồng thời đưa ra các đề xuất cải tiến hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H17.17.01.11	Hợp đồng với các đối tác, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ người học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
13	H17.17.01.12	Quy trình chi tiết về các bước thực hiện các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
14	H17.17.01.13	Hệ thống quản lý đào tạo EMS-PMT cung cấp các chức năng quản lý thông tin sinh viên, tiến trình học tập, kết quả học tập, đăng ký môn học, lịch học, và các thông tin liên quan khác.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
15	H17.17.01.14	Báo cáo tổng hợp kết quả học tập của sinh viên qua từng năm học	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
16	H17.17.01.15	Báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu của sinh viên	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
17	H17.17.01.16	Báo cáo kết quả các cuộc thanh tra đào tạo định kỳ, bao gồm đánh giá chất lượng giảng dạy, cơ sở vật chất, và tiến trình học tập của sinh viên	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
18	H17.17.01.17	Quy định về quy trình thanh tra đào tạo	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
19	H17.17.01.18	Quy định về bộ tiêu chí đánh giá năng lực của cán bộ, nhân viên hỗ trợ người học	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
20	H17.17.01.19	Các biểu mẫu đánh giá năng lực, bao gồm các tiêu chí cụ thể như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, khả năng giải quyết vấn đề, và thái độ làm việc.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
21	H17.17.01.20	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá năng lực của cán bộ, nhân viên hỗ trợ hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
22	H17.17.01.21	Quy định về quy trình đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với các dịch vụ hỗ trợ.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
23	H17.17.01.22	Các phiếu khảo sát, bảng câu hỏi thu thập ý kiến phản hồi từ sinh viên về các dịch vụ hỗ trợ	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
24	H17.17.01.23	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về các dịch vụ hỗ trợ hàng năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
25	H17.17.01.24	Kế hoạch và chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên hỗ trợ.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.</i>					
1	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
2	H17.17.02.01	Quyết định thành lập Phòng Quản lý sinh viên và Công tác chính trị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H17.17.02.02	Quyết định thành lập Trung tâm Trải nghiệm & Việc làm sinh viên	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
4	H17.17.02.03	Kế hoạch các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H17.17.02.04	Thông tin về các dịch vụ hỗ trợ học tập được phổ biến đến sinh viên	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
6	H17.17.02.05	Báo cáo tổng kết các hoạt động hỗ trợ đã thực hiện	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H17.17.02.06	Quy trình và phương pháp giám sát tiến trình học tập của sinh viên	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H17.17.02.07	Các báo cáo đánh giá hằng năm về tiến trình và kết quả học tập của sinh viên	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
9	H17.17.02.08	Các biên bản họp, làm việc giữa Cố vấn học tập và sinh viên về tiến độ học tập	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
10	H17.17.02.09	Khảo sát đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ, giám sát	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
11	H17.17.02.10	Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ, giám sát	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H17.17.02.11	Kế hoạch cải tiến hoạt động hỗ trợ, giám sát dựa trên kết quả khảo sát	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được rà soát.</i>					
1	H17.17.03.01	Kế hoạch rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, giám sát NH	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H17.17.03.02	Báo cáo rà soát và đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H17.17.03.03	Biên bản họp đánh giá và nhận xét của các bên liên quan chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
4	H17.17.03.04	Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, giám sát NH	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H17.17.03.05	Báo cáo rà soát và đánh giá định kỳ về hiệu quả của hệ thống giám sát người học.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
6	H17.17.03.06	Biên bản họp đánh giá và nhận xét của các bên liên quan về hệ thống giám sát người học	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H17.17.03.07	Kế hoạch cải tiến chất lượng hệ thống giám sát sau rà soát.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H17.17.04.01	Báo cáo thống kê các chỉ số đo lường hiệu quả trước và sau các hoạt động cải tiến	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
2	H17.17.04.02	Bảng so sánh các chỉ số chất lượng qua các kỳ đánh giá .	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H17.17.04.03	Báo cáo phân tích và nhận xét về sự cải thiện của các chỉ số sau các hoạt động cải tiến.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
4	H17.17.04.04	Báo cáo thống kê các chỉ số liên quan đến hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý sinh viên	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
5	H17.17.04.05	Báo cáo về mức độ hoàn thiện và chính xác của cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
6	H17.17.04.06	Bảng so sánh các chỉ số trước và sau khi áp dụng cải tiến vào hệ thống cố vấn học tập.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H17.17.04.07	Minh chứng về việc nâng cấp và cập nhật phần mềm quản lý, hệ thống cố vấn học tập	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H17.17.04.08	Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên và cựu sinh viên đối với các hoạt động phục vụ, hỗ	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		trợ và hệ thống giám sát.			
9	H17.17.04.09	Kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của sinh viên và cựu sinh viên đối với các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và hệ thống giám sát.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
10	H17.17.04.10	Biên bản họp đánh giá kết quả khảo sát và đề xuất các giải pháp cải tiến dựa trên phản hồi từ khảo sát.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
TIÊU CHUẨN 18. QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
<i>Tiêu chí: 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu</i>					
1	H18.18.01.01	Thông báo Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 01/TB-ĐHCNMĐ, ngày 30/02/2019 Số: 51/TB-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2021	ĐHCNMĐ	
2	H18.18.01.02	Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Số: 41/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/06/2018	ĐHCNMĐ	
3	H18.18.01.03	Sơ đồ tổ chức quản lý	Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H18.18.01.04	Link công khai các Thông báo, Quyết định lĩnh vực NCKH	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-dao-tao-dai-hoc-nghien-cuu-khoa-hoc/nghien-cuu/van-ban-quy-che-bieu-mau/	ĐHCNMĐ	
5	H18.18.01.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 03/QĐ-HĐT, ngày 01/07/2022	ĐHCNMĐ	
6	H18.18.01.06	Quyết định về ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 107/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
7	H18.18.01.07	Quy chế Giảng viên và Quy chế Quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 167/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12/11/2021 Số: 02/QĐ-HĐT, ngày 03/04/2023	ĐHCNMĐ	
8	H18.18.01.08	Quyết định về ban hành Sổ tay nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 201/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/9/2023	ĐHCNMĐ	
9	H18.18.01.09	Quyết định về ban hành Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 226/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H18.18.01.10	Quyết định về ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 247/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2023	ĐHCNMĐ	
11	H18.18.01.11	Quy chế chi tiêu nội bộ, Kế hoạch Tài chính 15, 16, 17 – Phòng ĐTĐH-NCKH	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
12	H18.18.01.12	Kế hoạch Nghiên cứu khoa học năm học	Số: 21/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2021 Số: 45/KH-ĐHCNMĐ, ngày 18/08/2022 Số: 49/KH-ĐHCNMĐ, ngày 28/07/2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí: 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục</i>					
1	H18.18.02.01	Kế hoạch Nghiên cứu khoa học năm học	Số: 21/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2021 Số: 45/KH-ĐHCNMĐ, ngày 18/08/2022 Số: 49/KH-ĐHCNMĐ, ngày 28/07/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H18.18.02.02	Nghị quyết của HĐQT về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025 Chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025.	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	HĐQT	
3	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
4	H18.18.02.03	Kế hoạch về Tổ chức Hội thảo “Ô tô điện và di chuyển thông minh” và Triển lãm “Ô tô điện”	Số: 59/KH-ĐHCNMĐ, ngày 25/09/2022	ĐHCNMĐ	
5	H18.18.02.04	Link công khai Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ô tô điện và di chuyển thông minh”:	https://mit.vn/phong-ban/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-o-to-dien-va-di-chuyen-thong-minh/	ĐHCNMĐ	
6	H18.18.02.05	Hình ảnh/ Poster Hội thảo khoa học “Ô tô điện và di chuyển thông minh”	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H18.18.02.06	Kế hoạch về Tổ chức Hội thảo khoa học cấp Trường Chủ đề: “Pháp luật kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”	Số: 65/KH-ĐHCNMĐ, ngày 29/09/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H18.18.02.07	Link công khai Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Pháp luật kinh tế Việt Nam trong bối cảnh Hội nhập kinh tế quốc tế”	https://mit.vn/phong-ban/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-phap-luat-kinh-te-viet-nam-trong-boi-canh-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-2/	ĐHCNMĐ	
9	H18.18.02.08	Hình ảnh/ Poster Hội thảo khoa học “Pháp luật kinh tế Việt Nam trong bối cảnh Hội nhập kinh tế quốc tế”	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H18.18.02.09	Link công bố các bài báo NCKH	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-dao-tao-dai-hoc-nghien-cuu-khoa-hoc/nghien-cuu/nckh-chuyen-giao-cong-nghe/	ĐHCNMĐ	
11	H18.18.02.10	Quyết định thành lập nhóm nghiên cứu khoa học tiềm năng	Số: 173/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2022	ĐHCNMĐ	
12	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Số: 01/QĐ-HĐT, ngày 27/02/2023	ĐHCNMĐ	DC
13	H18.18.02.11	Quyết định về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022	Số: 179/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 27/10/2022	ĐHCNMĐ	
14	H18.18.02.12	Quyết định về việc khen thưởng giảng viên đạt	Số: 93/QĐ-ĐHCNMĐ,	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		thành tích nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023	ngày 29/05/2023		
15	H18.18.02.13	Quyết định về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2022-2023	Số: 109/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/06/2023	ĐHCNMĐ	
16	H18.18.02.14	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023	Số: 110/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/06/2023	ĐHCNMĐ	
17	H18.18.02.15	Minh chứng 02 đề xuất nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H18.18.02.16	Kế hoạch về việc Tổ chức Hội nghị khoa học thường niên năm 2023	Số: 24/KH-ĐHCNMĐ, ngày 12/05/2023	ĐHCNMĐ	
19	H18.18.02.17	Link công khai Kỷ yếu Hội nghị khoa học thường niên 2023	https://mit.vn/phong-ban/ky-yeu-hoi-nghi-khoa-hoc-thuong-nien-2023/	ĐHCNMĐ	
20	H18.18.02.18	Hình ảnh/ Poster Hội nghị khoa học thường niên năm 2023	Năm 2023	ĐHCNMĐ	
21	H18.18.02.19	Tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học Cấp Trường từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
22	H18.18.02.20	Tổng hợp đề tài tham dự gửi Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ trẻ năm 2023	45191	ĐHCNMĐ	
23	H18.18.02.21	Giấy chứng nhận Nhóm tác giả Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã có bài tham luận tham gia Hội thảo khoa học “Phát triển dịch vụ Logistics: Cơ hội và thách thức”	Số: 19-QĐGCN/KHCNT, ngày 26/07/2023	Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ trẻ	
<i>Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu</i>					
1	H18.18.01.07	Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 02/QĐ-HĐT, ngày 03/04/2023	ĐHCNMĐ	DC
2	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
3	H18.18.03.01	Biên bản họp với các Khoa để rà soát tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ NCKH và điều chỉnh nhiệm vụ (KPIs) (nếu có) hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H18.18.03.02	Báo cáo Tổng kết hoạt động NCKH các năm từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H18.18.03.03	Biên bản họp Tổng kết hoạt động NCKH cấp trường hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H18.18.03.04	Bảng Tổng hợp khối lượng NCKH hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H18.18.03.05	Link báo cáo tiến độ thực hiện đề tài/nhiệm vụ khoa học & công nghệ cấp trường	Năm học 2022-2023: https://forms.office.com/r/z9LYerwFvW Năm học 2022-2023: https://forms.office.com/r/3Yr4vSetf4	ĐHCNMĐ	
8	H18.18.03.06	Bảng tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện đề tài/nhiệm vụ khoa học & công nghệ cấp trường hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học</i>					
1	H18.18.04.01	Quyết định về ban hành Sổ tay nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 201/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/9/2023	ĐHCNMĐ	
2	H18.18.04.02	Quyết định về ban hành Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 226/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2023	ĐHCNMĐ	
3	H18.18.04.03	Quyết định về ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 247/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H18.18.04.04	Báo cáo Tổng kết hoạt động NCKH các năm từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H18.18.04.05	Biên bản họp Tổng kết hoạt động NCKH cấp trường hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H18.18.04.06	Link công khai “Sổ tay nghiên cứu khoa học”	https://mit.vn/phong-ban/so-tay-nghien-cuu-khoa-hoc-ban-hanh-kem-theo-quyet-dinh-so-201-qd-dhcnmd-ngay-29-thang-9-nam-2023/	ĐHCNMĐ	
7	H18.18.04.07	Link công khai “Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ”	https://mit.vn/phong-ban/quy-dinh-ve-dao-duc-trong-hoat-dong-khoa-hoc-va-cong-nghe-quyet-dinh-so-226-qd-dhcnmd-ngay-20-10-2023-2/	ĐHCNMĐ	
8	H18.18.04.08	Link công khai “Quy định về Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ”	https://mit.vn/phong-ban/quy-dinh-ve-quan-ly-hoat-dong-so-huu-tri-tue-quyet-dinh-so-247-qd-dhcnmd-ngay-03-11-2023-2/	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMD, ngày 21/10/2021	ĐHCNMD	
10	H18.18.04.10	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMD, ngày 22/10/2021	ĐHCNMD	
11	H18.18.04.11	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động NCKH hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
12	H18.18.04.12	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động NCKH hằng năm	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
TIÊU CHUẨN 19. QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ TUỆ					
<i>Tiêu chí 19.1: Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.</i>					
1	H19.19.01.01	Quy định về quyền Sở hữu trí tuệ của trường ĐHCN Miền Đông	Năm 2021 Quyết định số 247/QĐ-ĐHCNMD ngày 03/11/2023	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H19.19.01.02	Quyết định phân công nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản trí tuệ	Năm 2021	P.ĐTĐH-NCKH	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H05.05.01.12	Quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 226/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/10/2023	ĐHCNMĐ	DC
4	H19.19.01.03	Quy trình đăng ký bảo hộ Sở hữu trí tuệ và Quy trình chuyển giao công nghệ, quy định quản trị tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
5	H19.19.01.04	Báo cáo thống kê về danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học từ năm 2019 đến 2024.	Năm 2024	P.ĐTĐH-NCKH	
6	H19.19.01.05	Danh mục đề tài NCKH bao gồm: Tên đề tài, Chủ trì, Cấp quản lý, Thời gian thực hiện	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
7	H19.19.01.06	Quyết định phân công trách nhiệm cho đơn vị quản lý và hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ.	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 19.2 Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.</i>					
1	H19.19.02.01	Quy định về quyền Sở hữu trí tuệ của trường ĐHCN Miền Đông	Năm 2021 Quyết định số 247/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03/11/2023	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H19.19.02.02	Quy định về việc ghi nhận và lưu trữ tài sản trí	Năm 2021	P.ĐTĐH-	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		tuệ.		NCKH	
3	H19.19.02.03	Quy định về khai thác và sử dụng tài sản trí tuệ.	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
4	H19.19.02.04	Kết quả nghiên cứu bao gồm các ấn phẩm khoa học như: bài báo trong nước và quốc tế, tạp chí khoa học của Trường	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
5	H19.19.02.05	Văn bản công nhận "Logo trường Đại học Công nghệ Miền Đông".	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
6	H19.19.02.06	Hệ thống dữ liệu nghiên cứu khoa học của trường hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H19.19.02.07	Các hợp đồng thương mại hóa các tài sản trí tuệ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 19.3: Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.					
1	H19.19.03.01	Danh mục tài sản trí tuệ của Nhà trường sách, giáo trình, bài giảng, bài báo khoa học, các sản phẩm là các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ của CB, GV, CNV	2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H19.19.03.02	Quy định về quyền Sở hữu trí tuệ của trường ĐHCN Miền Đông	Năm 2021 Quyết định số 247/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03/11/2023	P.ĐTĐH-NCKH	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H19.19.03.03	Báo cáo tổng kết công tác quản lý tài sản trí tuệ hằng năm	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
4	H19.19.03.04	Kế hoạch rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
5	H19.19.03.05	Kết quả rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 19.4: Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.					
1	H19.19.04.01	Ý kiến đánh giá phản hồi từ các bên liên quan về công tác quản lý tài sản trí tuệ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023	P.ĐTĐH-NCKH	
2	H19.19.04.02	Kế hoạch cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ sau rà soát	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
3	H19.19.04.03	Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ.	Năm 2022 Năm 2024	ĐHCNMĐ	
4	H19.19.04.04	Báo cáo tổng kết công tác quản lý tài sản trí tuệ hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 20. HỢP TÁC VÀ ĐỐI TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 20.1: Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.</i>					
1	H20.20.01.01	Chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	ĐHCNMĐ	
2	H18.18.02.02	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Năm 2018	HĐQT	DC
3	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
4	H20.20.01.02	Quy định cơ chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
5	H20.20.01.03	Quy định cơ chế kiểm tra và giám sát hoạt động hợp tác quốc tế.	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
6	H20.20.01.04	Quy định phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động hợp tác phát triển	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H20.20.01.05	Bảng thống kê các đoàn ra, đoàn vào và các chương trình đào tạo liên kết quốc tế.	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
8	H20.20.01.06	Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác phát triển hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H08.08.02.03	Hợp đồng và biên bản ghi nhớ (MOUs) ký kết với các đối tác trong giai đoạn 2019-2024	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
<i>Tiêu chí 20.2: Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.</i>					
1	H20.20.02.01	Kế hoạch hoạt động hợp tác phát triển hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H20.20.02.02	Biên bản họp Ban giám hiệu về việc phê duyệt kế hoạch hợp tác phát triển hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
3	H20.20.02.03	Báo cáo tổng kết và đánh giá hiệu quả các hoạt động hợp tác hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H20.20.02.04	Thống kê các đoàn ra, đoàn vào và các chương trình đào tạo liên kết quốc tế qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
5	H20.20.02.05	Thống kê nguồn kinh phí thu từ các hoạt động hợp tác quốc tế (trao đổi khoa học/sinh viên, liên kết đào tạo quốc tế, đề tài khoa học, dự án, ...) trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H20.20.02.06	Thống kê các hợp đồng hợp tác NCKH và công nghệ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H08.08.02.03	Hợp đồng và biên bản ghi nhớ (MOUs) ký kết với các đối tác trong giai đoạn 2019-2024	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
8	H20.20.02.07	Bảng Danh mục trích ngang công trình công bố	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H20.20.02.08	Thống kê về các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức (tên, thời gian, địa điểm, đối tác, kinh phí phân bổ hai bên)	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H20.20.02.09	Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác nghiên cứu hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H20.20.02.10	Báo cáo hội nghị/hội thảo về hoạt động hợp tác nghiên cứu	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 20.3: Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.</i>					
1	H20.20.03.01	Quy định hệ thống rà soát tính hiệu quả các hoạt động hợp tác phát triển	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	
2	H20.20.03.02	Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác phát triển hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H20.20.03.03	Dữ liệu khảo sát gốc về các mối quan hệ hợp tác	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	
4	H20.20.03.04	Báo cáo kết quả khảo sát về các mối quan hệ hợp tác	Năm 2021 Năm 2023	P.HC-NS	
5	H20.20.03.05	Quy định các chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác, các hoạt động hợp tác nghiên cứu	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	
<i>Tiêu chí 20.4: Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.</i>					
1	H20.20.04.01	Kế hoạch hoạt động hợp tác phát triển hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H20.20.04.02	Quy định các chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác, các hoạt động hợp tác nghiên cứu	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	
3	H20.20.04.03	Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác phát triển hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
4	H08.08.02.03	Hợp đồng và biên bản ghi nhớ (MOUs) ký kết với các đối tác trong giai đoạn 2019-2024	Năm 2019-2024	P.HC-NS	DC
5	H20.20.04.04	Dữ liệu khảo sát gốc về các mối quan hệ hợp tác	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H20.20.03.04	Báo cáo kết quả khảo sát về các mối quan hệ hợp tác	Năm 2021 Năm 2023	P.HC-NS	DC
7	H20.20.04.05	Danh mục các công trình (sách, bài báo, ...) công bố chung với các đối tác hợp tác.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H20.20.04.06	Các báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng công tác hợp tác nghiên cứu	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 21. KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG					
<i>Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</i>					
1	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Năm 2019	ĐHCNMĐ	DC
2	H21.21.01.01	Quy định chính sách về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
3	H21.21.01.02	Kế hoạch thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H21.21.01.03	Triển khai kế hoạch thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng hàng năm	mit.vn	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H21.21.01.04	Quy định quản lý và thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H21.21.01.05	Quy trình kiểm tra, giám sát và đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H21.21.01.06	Báo cáo kiểm tra, giám sát và kết quả đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H01.01.04.01	Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 18/06/2021 Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/07/2022	HĐT	DC
9	H21.21.01.07	Danh sách nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H21.21.01.08	Biên bản phân công nhiệm vụ cho các nhân sự phụ trách xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H21.21.01.09	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho nhân sự liên quan đến các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.</i>					
1	H21.21.02.01	Báo cáo tổng kết các hoạt động tình nguyện của Nhà trường qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H21.21.02.02	Hình ảnh, video và tài liệu minh họa các hoạt động tình nguyện đã thực hiện	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H21.21.02.03	Thư cảm ơn, chứng nhận từ các đơn vị, tổ chức cộng đồng nhận được dịch vụ	Năm 2019-2024	Các đơn vị, tổ chức cộng đồng	
4	H21.21.02.04	Số liệu thống kê về số lượng và chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
5	H21.21.02.05	Phản hồi từ cộng đồng và các bên liên quan về các dịch vụ đã cung cấp	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
6	H21.21.02.06	Báo cáo kiểm tra, giám sát và đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng theo các quy định đã đề ra	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H21.21.02.07	Quy trình và biểu mẫu sử dụng trong việc quản lý và kiểm tra các hoạt động phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H21.21.02.08	Biên bản họp về việc sửa đổi, điều chỉnh quy định quản lý dựa trên kết quả kiểm tra và phản hồi từ các bên liên quan	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
<i>Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H21.21.03.01	Quy trình xây dựng hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.03.02	Biểu mẫu và công cụ đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H21.21.03.03	Báo cáo phân tích kết quả đo lường theo các chỉ số đã xây dựng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
4	H21.21.03.04	Biên bản họp thảo luận, phê duyệt hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
5	H21.21.03.05	Báo cáo tổng kết các hoạt động tình nguyện của Nhà trường qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H21.21.03.06	Kế hoạch chi tiết của từng hoạt động phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H21.21.03.07	Danh sách các bên tham gia, bao gồm cán bộ, giảng viên, sinh viên và các tổ chức đối tác.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H21.21.03.08	Báo cáo tài chính về các nguồn lực thu nhận được từ các hoạt động dịch vụ và chuyển giao công nghệ.	Năm 2019-2024	P.TCKT	
9	H21.21.03.09	Quy trình và biểu mẫu sử dụng trong việc quản lý và kiểm tra các hoạt động phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H21.21.03.10	Báo cáo giám sát định kỳ về việc triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
11	H21.21.03.11	Biên bản họp và tài liệu liên quan đến việc giám sát và đánh giá các hoạt động.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
12	H21.21.03.12	Báo cáo phân tích kết quả giám sát và đề xuất cải tiến.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
13	H21.21.03.13	Báo cáo đánh giá hiệu quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
14	H21.21.03.14	Kết quả khảo sát từ các bên liên quan về hiệu quả và tác động của các hoạt động.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
15	H21.21.03.15	Biên bản họp và tài liệu liên quan đến việc đánh giá hiệu quả các hoạt động.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
16	H21.21.03.16	Kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến dựa trên kết quả đánh giá.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
17	H21.21.03.17	Phản hồi từ cộng đồng và các bên liên quan về hiệu quả và trách nhiệm của Nhà trường đối với xã hội.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
<i>Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H21.21.04.01	Kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.04.02	Biên bản họp và tài liệu thảo luận về việc lập kế hoạch các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H21.21.04.03	Báo cáo về các hoạt động cải tiến đã thực hiện, bao gồm mục tiêu, nội dung và kết quả của các hoạt động phục vụ và kết nối cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
4	H21.21.04.04	Biên bản họp thảo luận về việc cải tiến các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H21.21.04.05	Kế hoạch cải tiến dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H21.21.04.06	Phản hồi từ các bên liên quan về việc cải tiến dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H21.21.04.07	Bản khảo sát và kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H21.21.04.08	Báo cáo phân tích kết quả khảo sát, bao gồm tỷ lệ hài lòng và các phản hồi cụ thể từ các bên liên quan.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
9	H21.21.04.09	Biên bản họp đánh giá kết quả khảo sát và đề xuất các giải pháp cải thiện dựa trên phản hồi từ khảo sát.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
TIÊU CHUẨN 22: KẾT QUẢ ĐÀO TẠO					
<i>Tiêu chí 22.1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H22.22.01.01	Kế hoạch đào tạo hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H22.22.01.02	Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	
3	H22.22.01.03	Báo cáo thống kê tỷ lệ học lại các học phần.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H22.22.01.04	Báo cáo đánh giá hàng năm về tỷ lệ tốt nghiệp và thôi học.	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
5	H22.22.01.05	Biên bản họp của Ban giám hiệu và các phòng ban liên quan về giám sát và đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học.	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
6	H22.22.01.06	Báo cáo đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và thôi học giữa các năm của cùng một CTĐT	Năm 2019-2024	Các Khoa	
7	H22.22.01.07	Báo cáo đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và thôi học giữa các CTĐT trong Nhà trường	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
8	H22.22.01.08	Báo cáo đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và thôi học giữa các CTĐT trong nước	Năm 2022 Năm 2023	P.KT-ĐBCL	
9	H22.22.01.09	Kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo của các CTĐT	Năm 2023	ĐHCNMD	
10	H22.22.01.10	Biên bản họp về việc triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng	Năm 2023	Các Khoa	
11	H22.22.01.11	Báo cáo kết quả triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng	Năm 2023	P.ĐTĐH-NCKH	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H22.22.01.12	Phản hồi từ sinh viên về hiệu quả của các biện pháp cải tiến.	Năm 2023	Các Khoa	
13	H22.22.01.13	Thống kê tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, học lại, thi lại trước và sau khi áp dụng các biện pháp cải tiến	Năm 2024	P.ĐTĐH-NCKH	
<i>Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H22.22.02.01	Kế hoạch đào tạo hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H22.22.01.02	Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS	Năm 2019-2024	P.IT-CSVC	DC
3	H22.22.02.03	Bảng thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình trong 5 năm	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
4	H22.22.02.04	Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
4	H22.22.02.05	Bản đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH ở tất cả các CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng	Năm 2019-2024	Các Khoa	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H22.22.02.06	Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ tốt nghiệp trung bình sau rà soát, điều chỉnh.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
<i>Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H22.22.03.01	Kế hoạch đào tạo hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H22.22.03.02	Báo cáo dự báo tỷ lệ có việc làm của sinh viên dựa trên các dữ liệu thị trường lao động và các khảo sát đối với nhà tuyển dụng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H22.22.03.03	Biên bản các cuộc họp của các đơn vị đào tạo, trong đó có thảo luận về việc xác định tỷ lệ có việc làm của sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
4	H22.22.03.04	Tài liệu về các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, nhằm mục tiêu nâng cao khả năng tìm việc làm của sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
5	H22.22.03.05	Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi thông tin về việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H22.22.03.06	Báo cáo định kỳ về tỷ lệ có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, được tổng hợp từ hệ thống quản lý việc làm.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H22.22.03.07	Biên bản các cuộc họp đánh giá về tỷ lệ có việc làm của sinh viên và các biện pháp cải tiến.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H22.22.03.08	Phiếu khảo sát tỷ lệ việc làm và mức độ hài lòng về công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
9	H22.22.03.09	Báo cáo thống kê chi tiết về tỷ lệ có việc làm của sinh viên trong vòng 01 năm và 03 năm sau khi tốt nghiệp, bao gồm phân tích về mức độ phù hợp với chuyên ngành đào tạo.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
10	H22.22.03.10	Bảng số liệu hoặc biểu đồ so sánh tỷ lệ việc làm giữa các khóa học, các CTĐT và mức độ phù hợp với chuyên ngành.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
11	H22.22.03.11	Biên bản các cuộc họp đánh giá và phân tích về tỷ lệ việc làm của sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
12	H22.22.03.12	Phiếu khảo sát đánh giá từ các nhà tuyển dụng về mức độ đáp ứng công việc của sinh viên tốt nghiệp.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H22.22.03.13	Báo cáo đối sánh tỷ lệ việc làm và mức độ đáp ứng công việc của sinh viên giữa các khóa học, các CTĐT và với các trường khác	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
14	H22.22.03.14	Bảng số liệu hoặc biểu đồ so sánh tỷ lệ việc làm giữa các khóa học, các CTĐT và với các trường khác trong nước.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
15	H22.22.03.15	Biên bản các cuộc họp thảo luận về việc đối sánh tỷ lệ việc làm và mức độ đáp ứng công việc.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
16	H22.22.03.16	Tài liệu về các chương trình hướng nghiệp, hội thảo, tư vấn nghề nghiệp, và các hoạt động hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
17	H22.22.03.17	Báo cáo về kết quả các hoạt động hỗ trợ tìm việc làm, bao gồm số liệu về tỷ lệ có việc làm và mức độ hài lòng của sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
18	H22.22.03.18	Biên bản các cuộc họp về đề xuất và triển khai các biện pháp hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
19	H22.22.03.19	Phiếu khảo sát từ sinh viên về hiệu quả của các biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm đã được triển khai.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H22.22.04.01	Kế hoạch đào tạo hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMD	
2	H22.22.04.02	Kế hoạch khảo sát các bên liên quan	Số 36/KH-ĐHCNMD ngày 20/12/2021 Số 57/KH-ĐHCNMD ngày 24/10/2021 Số 54/KH-ĐHCNMD ngày 24/08/2023	P.KT-ĐBCL	
3	H09.09.02.09	Quy định về hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMD	DC
4	H22.22.04.04	Các phiếu khảo sát mẫu dùng để thu thập ý kiến của các bên liên quan.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
5	H07.07.02.22	Báo cáo kết quả các đợt khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	DC
6	H22.22.04.06	Báo cáo đối sánh mức độ hài lòng giữa các khóa học trước và sau, và giữa các CTĐT Trong Nhà trường	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H22.22.04.07	Biên bản các cuộc họp thảo luận và phân tích việc đối sánh mức độ hài lòng	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
8	H22.22.04.08	Kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
9	H22.22.04.09	Báo cáo kết quả các biện pháp cải tiến đã được triển khai và đánh giá hiệu quả	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
10	H22.22.04.10	Biên bản các cuộc họp thảo luận và đề xuất các biện pháp cải tiến.	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
11	H22.22.04.11	Phiếu khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan sau khi các biện pháp cải tiến đã được thực hiện	Năm 2019-2024	P.KT-ĐBCL	
TIÊU CHUẨN 23. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
<i>Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					
1	H23.23.01.01	Quyết định về ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 107/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H18.18.01.07	Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 02/QĐ-HĐT, ngày 03/04/2023	ĐHCNMĐ	DC
3	H23.23.01.02	Quyết định về ban hành Sổ tay nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 201/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/9/2023	ĐHCNMĐ	
4	H18.18.02.02	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	HĐQT	DC
5	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
6	H23.23.01.03	Link công bố các bài báo NCKH	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-dao-cao-dai-hoc-nghien-cuu-khoa-hoc/nghien-cuu/nckh-chuyen-giao-cong-nghe/	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.01.04	Quyết định về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2022-2023	Số: 109/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/06/2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H18.18.02.14	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023	Số: 110/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/06/2023	ĐHCNMĐ	DC
9	H01.01.03.10	Kế hoạch hành động hằng năm của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
10	H23.23.01.05	Báo cáo Tổng kết hoạt động NCKH hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H23.23.01.06	Bảng Tổng hợp khối lượng NCKH hằng năm	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH- NCKH	
12	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC
13	H23.23.01.07	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
14	H23.23.01.08	Phiếu khảo sát thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu các năm từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
15	H23.23.01.09	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu các năm từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
16	H23.23.01.10	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu các năm	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
17	H23.23.01.11	Báo cáo đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của giảng viên và cán bộ nghiên cứu các năm từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
18	H23.23.01.12	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm học và phương hướng hoạt động KHCN trong năm tiếp theo qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					
1	H23.23.02.01	Quyết định về ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 107/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H23.23.02.02	Quyết định về ban hành Sổ tay nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 201/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/9/2023	ĐHCNMĐ	
3	H18.18.02.02	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	HĐQT	DC
4	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
5	H23.23.02.03	Quyết định về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2022-2023	Số: 109/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/06/2023	ĐHCNMĐ	
6	H18.18.02.14	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023	Số: 110/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/06/2023	ĐHCNMĐ	DC
7	H23.23.02.04	Kế hoạch về việc Tổ chức Hội nghị khoa học thường niên năm 2023	Số: 24/KH-ĐHCNMĐ, ngày 12/05/2023	ĐHCNMĐ	
8	H23.23.02.05	Tổng hợp các đề tài nghiên cứu khoa học Cấp Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H23.23.02.06	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm học và phương hướng hoạt động KHCN trong năm tiếp theo qua các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H23.23.02.07	Quyết định giao đề tài đồ án/khóa luận tốt nghiệp và người hướng dẫn cho sinh viên	Số: 32/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 23/02/2023 Số: 198/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 27/09/2023 Số: 28/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/01/2024 Số: 29/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/01/2024	ĐHCNMĐ	
11	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC
12	H23.23.02.08	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
13	H23.23.02.09	Phiếu khảo sát thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng nghiên cứu NH	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
14	H23.23.02.10	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng nghiên cứu của NH	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
15	H23.23.02.11	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về chất lượng nghiên cứu của NH	Năm 2019-2024	P.ĐTĐH-NCKH	
16	H23.23.02.12	Báo cáo đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của NH các năm từ 2019 đến 2024	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
17	H23.23.02.13	Kế hoạch số Tập huấn viết báo cáo khoa học và kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2022-2023	Số: 01/KH-ĐHCNMĐ, ngày 05/01/2023	ĐHCNMĐ	
18	H23.23.02.14	Quy định tạm thời học phần tốt nghiệp trình độ đại học, liên thông trung cấp, cao đẳng lên đại học, văn bằng 2 hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 215/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 07/12/2022	ĐHCNMĐ	
19	H23.23.02.15	Quy định Học phần tốt nghiệp trình độ đại học đối với sinh viên đào tạo theo tín chỉ	Số: 148/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/08/2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H23.23.03.01	Quyết định về ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 107/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/07/2021	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.03.02	Kế hoạch Nghiên cứu khoa học năm học	Số: 21/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2021 Số: 45/KH-ĐHCNMĐ, ngày 18/08/2022 Số: 49/KH-ĐHCNMĐ, ngày 28/07/2023	ĐHCNMĐ	
3	H18.18.02.02	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	HĐQT	DC
4	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
5	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H23.23.03.03	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.03.04	Link website chuyên mục “Nghiên cứu”	https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-dao-cao-dai-hoc-nghien-cuu-khoa-hoc/nghien-cuu/	ĐHCNMĐ	
8	H23.23.03.05	Link “Cổng nghiên cứu khoa học”	https://nckh.mit.vn/login.html	ĐHCNMĐ	
9	H23.23.03.06	Phiếu khảo sát thông tin phản hồi của các bên liên quan về các loại hình và số lượng công bố khoa học các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H23.23.03.07	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thông tin phản hồi về các loại hình và số lượng công bố các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H23.23.03.08	Phiếu lấy ý kiến của các bên liên quan về các loại hình và số lượng công bố khoa học các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H23.23.03.09	Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến của các bên liên quan về các loại hình và số lượng công bố khoa học các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H23.23.03.10	Kết quả phân tích đánh giá thông tin khảo sát về các loại hình và số lượng công bố khoa các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
14	H23.23.03.11	Kế hoạch cải tiến nâng cao số lượng và chất lượng của các loại hình công bố khoa học các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					
1	H23.23.04.01	Quyết định về ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 247/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2023	ĐHCNMĐ	
2	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC
3	H23.23.04.02	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.04.03	Kế hoạch Tập huấn công tác quản lý tài sản trí tuệ và liên chính khoa học	Số: 08/KH-ĐHCNMĐ , ngày 09/01/2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H23.23.04.04	Phiếu khảo sát thông tin phản hồi về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của trường các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.04.05	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thông tin phản hồi về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của trường các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.04.06	Link “Cổng nghiên cứu khoa học”	https://nckh.mit.vn/login.html	ĐHCNMĐ	
8	H23.23.04.07	Báo cáo kết quả phân tích, đối sánh loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H23.23.04.08	Biên bản họp rà soát, điều chỉnh về loại hình, số lượng tài sản trí tuệ cho phù hợp tình hình thực tế sau quá trình chuyển đổi chủ đầu tư, thay đổi cơ cấu tổ chức các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H23.23.04.09	Phiếu khảo sát thông tin phản hồi về loại hình và số lượng các công bố khoa học của trường các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H23.23.04.10	Báo cáo kết quả phân tích, đối sánh loại hình và số lượng các công bố khoa học các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					
1	H18.18.01.07	Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý nhân sự Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 02/QĐ-HĐT, ngày 03/04/2023	ĐHCNMĐ	DC
2	H18.18.01.11	Kế hoạch Tài chính 15, 16, 17 – Phòng ĐTĐH-NCKH	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	DC
3	H18.18.02.02	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	HĐQT	DC
4	H01.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	DC
5	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Số: 01/QĐ-HĐT, ngày 27/02/2023	ĐHCNMĐ	DC
6	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H23.23.05.01	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
8	H23.23.05.02	Dự trù kinh phí, bảng tổng hợp chi phí các Hội nghị, Hội thảo khoa học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H23.23.05.03	Phiếu khảo sát thông tin phản hồi của GV, cán bộ nghiên cứu về mức độ phù hợp, minh bạch của ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H23.23.05.04	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thông tin phản của GV, cán bộ nghiên cứu về mức độ phù hợp, minh bạch của ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
11	H23.23.05.05	Báo cáo tình hình tài chính cho hoạt động khoa học công nghệ các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H23.23.05.06	Nghị quyết của Hội đồng Trường, Kết luận họp giao ban của Ban Giám hiệu về hoạt động NCKH của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, v.v.. được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H23.23.06.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 03/QĐ-HĐT, ngày 01/07/2022	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.06.02	Quyết định về ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ của TrườnG ĐHCNMĐ	Số: 247/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2023	ĐHCNMĐ	
3	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC
4	H23.23.06.03	Quyết định về việc ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường	Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2021	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.06.04	Nghị quyết của Hội đồng Trường, Kết luận họp giao ban của Ban Giám hiệu về hoạt động NCKH của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.06.05	Phiếu khảo sát các bên liên quan gồm doanh nghiệp, cán bộ giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên về kết quả nghiên cứu và sáng tạo của Trường các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H23.23.06.06	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát các bên liên quan gồm doanh nghiệp, cán bộ GV, sinh viên, cựu sinh viên về kết quả nghiên cứu và sáng tạo của Trường	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
8	H23.23.06.07	Báo cáo đối sánh sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) các năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 24. KẾT QUẢ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG					
<i>Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H24.24.01.01	Quy định về loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	Năm 2021	ĐHCNMĐ	
2	H24.24.01.02	Biên bản họp và tài liệu thảo luận về việc thiết lập quy định về loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	Năm 2021	TT.TN-VL	
3	H24.24.01.03	Phổ biến quy định về loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng tới các bên liên quan	mit.vn	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H24.24.01.04	Quy trình giám sát và biểu mẫu sử dụng để theo dõi loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2021	TT.TN-VL	
5	H24.24.01.05	Báo cáo giám sát định kỳ về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
6	H24.24.01.06	Biên bản họp và tài liệu thảo luận về kết quả giám sát và các biện pháp cần thực hiện.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H24.24.01.07	Báo cáo đối sánh về loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, so sánh với đơn vị tương đương.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H24.24.01.08	Biên bản họp thảo luận về kết quả đối sánh và các biện pháp điều chỉnh.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
9	H24.24.01.09	Kế hoạch thực hiện các biện pháp điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
10	H24.24.01.10	Biểu mẫu khảo sát phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H24.24.01.11	Báo cáo kết quả khảo sát phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2023	TT.TN-VL	
12	H24.24.01.12	Kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động dựa trên thông tin phản hồi từ các bên liên quan.	Năm 2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H24.24.02.01	Kế hoạch thực hiện đánh giá tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H24.24.02.02	Báo cáo kết quả thực hiện đánh giá tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H24.24.02.03	Biên bản họp và tài liệu thảo luận về việc đánh giá tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
4	H24.24.02.04	Thông báo kết quả đánh giá tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
5	H24.24.02.05	Quy trình giám sát và biểu mẫu sử dụng để theo dõi tác động xã hội của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H24.24.02.06	Báo cáo giám sát về tác động xã hội và kết quả của các hoạt động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
7	H24.24.02.07	Biên bản họp thảo luận về kết quả giám sát và các biện pháp cần thực hiện.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H24.24.02.08	Phản hồi từ các bên liên quan về hệ thống giám sát và tác động xã hội của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
9	H24.24.02.09	Báo cáo đối sánh về tác động xã hội và kết quả của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các đơn vị khác	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
10	H24.24.02.10	Biên bản họp thảo luận về kết quả đối sánh và các biện pháp điều chỉnh các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
11	H24.24.02.11	Kế hoạch thực hiện các biện pháp điều chỉnh các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.dựa trên kết quả đối sánh.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
12	H24.24.02.12	Biểu mẫu khảo sát phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H24.24.01.11	Báo cáo kết quả khảo sát phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2023	TT.TN-VL	DC
15	H24.24.02.13	Kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động dựa trên thông tin phản hồi từ các bên liên quan.	Năm 2023	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					
1	H24.24.03.01	Kế hoạch thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H24.24.03.02	Đánh giá tác động của hoạt động đối với cán bộ, GV và người lao động		TT.TN-VL	
3	H24.24.03.03	Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy	QĐ số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/06/2017 QĐ số: 243/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2020	ĐHCNMĐ	
4	H24.24.03.04	Quy định đánh giá giảng viên	Năm 2020	ĐHCNMĐ	
5	H24.24.03.05	Quyết định khen thưởng của Công đoàn trường hằng năm	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H21.21.03.13	Báo cáo đánh giá hiệu quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	DC
7	H24.24.03.06	Báo cáo tình hình hoạt động kết nối và PVCD	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
8	H24.24.03.07	Văn kiện Hội nghị người lao động	Năm 2019-2024	Công đoàn trường	
9	H24.24.03.08	Kế hoạch tổ chức các hoạt động tư vấn tuyển sinh	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
10	H24.24.03.09	Kênh thu thập thông tin phản hồi	Năm 2019-2024	TN-VL, ĐTN, HSV	
11	H24.24.03.10	Giấy khen trong các hoạt động PVCD	Năm 2019-2024	Các đơn vị	
<i>Tiêu chí 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H24.24.04.01	Kế hoạch thực hiện khảo sát sự hài lòng về hoạt động kết nối và PVCD của nhà trường hằng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
2	H18.18.04.09	Quyết định về Ban hành Quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 155/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2021	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H24.24.04.02	Website và Fanpage của Trường	mit.vn MIT University Vietnam - Đại học Công nghệ Miền Đông ĐOÀN - HỘI MIT University	TT.TS-TT ĐTN HSV	
4	H24.24.04.03	Báo cáo kết quả thu thập thông tin phản hồi các bên thực hiện khảo sát	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
5	H24.24.04.04	Báo cáo số liệu so sánh qua các năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
6	H24.24.04.05	Kế hoạch thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
TIÊU CHUẨN 25. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG					
<i>Tiêu chí 25.1: Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H25.25.01.01	Chiến lược phát triển Trường có nội dung về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Năm 2021 Năm 2023	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H25.25.01.02	Quyết định ban hành KHTC hàng năm	Năm 2021-2024	ĐHCNMĐ	
3	H25.25.01.03	Kế hoạch Quy định các khoản thu đầu năm học	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
4	H25.25.01.04	Quy định các khoản thu	Năm 2019-2024	Hội đồng trường	
5	H07.07.01.04	Quyết định học phí, phí và lệ phí	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
6	H25.25.01.05	Thông báo học phí các Bậc, hệ	Năm 2019-2024	P.TCKT	
7	H06.06.01.08	Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	ĐHCNMĐ	DC
8	H25.25.01.04	Kế hoạch cập nhật Quy chế Chi tiêu nội bộ	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
9	H25.25.01.05	Các tờ trình chuyển đổi ngân sách	Năm 2019-2024	P.TCKT	
10	H25.25.01.06	Báo cáo thực hiện KHTC hàng quý so với kế hoạch	Năm 2019-2024	P.TCKT	
11	H25.25.01.07	Quy định – Quy trình thanh toán – Tạm ứng	Năm 2021 Năm 2023 Năm 2024	P.TCKT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H07.07.01.11	Báo cáo kiểm toán	Năm 2019-2024	P.TCKT	DC
13	H07.07.01.19	Báo cáo khai thuế + nộp thuế (TNDN + TNCN)	Năm 2019-2024	P.TCKT	DC
14	H25.25.01.08	Báo cáo thống kê nguồn chi cho nghiên cứu khoa học và hoạt động cộng đồng hàng năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
15	H13.13.04.07	Báo cáo ba công khai hàng năm	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC
16	H25.25.01.09	Báo cáo thống kê ngân sách mở ngành hàng năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
17	H25.25.01.10	Ngân sách tuyển sinh được duyệt theo kế hoạch hàng năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
18	H25.25.01.11	Báo cáo thực hiện ngân sách tuyển sinh hàng năm so với kế hoạch	Năm 2019-2024	P.TCKT	
19	H25.25.01.12	Các kế hoạch , quy định được cập nhật	Năm 2019-2024	P.TCKT	
<i>Tiêu chí 25.2 Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>					
1	H25.25.02.01	Báo cáo ba công khai các trường	Năm 2019-2024	Website các trường xác định là đối thủ cạnh tranh	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H25.25.02.02	Báo cáo sinh viên tốt nghiệp và có việc làm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
3	H25.25.02.03	Báo cáo tổng hợp về mức thu nhập trung bình, chi phí nhân sự qua các năm	Năm 2019-2024	P.HC-NS	
4	H25.25.02.04	Báo cáo tổng hợp về các khoản thuế, phí và các khoản đóng góp xã hội qua các năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
5	H25.25.02.05	Báo cáo tổng hợp dịch vụ mua ngoài qua các năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
6	H25.25.02.06	Hệ thống các phần mềm quản lý tài chính của trường	Năm 2019-2024	P.TCKT	
7	H25.25.02.07	Tài sản, nghiệm thu EMS,	Năm 2019-2024	P.TCKT	
8	H25.25.02.08	Hình chụp EMS	Năm 2019-2024	P.TCKT	
9	H25.25.02.09	Các văn bản hướng dẫn thanh toán qua cổng trực tuyến	Năm 2019-2024	P.TCKT	
10	H25.25.02.10	Báo cáo thống kê tỷ lệ sử dụng các phương thức đóng học phí, phí	Năm 2019-2024	P.TCKT	
11	H25.25.02.11	Hồ sơ xây dựng và nghiệm thu nhà xưởng thực hành ô tô và khu thể thao đa năng	Năm 2019-2024	P.TCKT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H25.25.02.12	Hồ sơ sửa chữa các khối nhà (đợt 1 năm 2022), đợt 2 (năm 2024)	Năm 2019-2024	P.TCKT	
13	H25.25.02.13	Danh sách phần mềm truyền thông, tuyển sinh, website	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
14	H25.25.02.14	Hình ảnh website	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
15	H25.25.02.15	Logo qua các giai đoạn	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	
16	H25.25.02.16	Danh sách từ khóa tìm kiếm liên quan đến Trường	Năm 2019-2024	TT.TS-TT	
17	H25.25.02.17	Tổng hợp tài sản, máy móc các ngành đào tạo và thiết bị văn phòng đầu tư qua từng năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
18	H25.25.02.18	Bảng kê chi tiết và tổng hợp tài chính để đối sánh trong giai đoạn 2019-2024	Năm 2019-2024	P.TCKT	
19	H25.25.02.19	Quyết định phân công nhiệm vụ cho Trung tâm TS-TT theo dõi chỉ số thị trường	Năm 2021	P.TCKT	
20	H25.25.02.20	Báo cáo hàng kỳ về chỉ số thị trường	Năm 2019-2024	P.TCKT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
21	H25.25.02.21	Tổng hợp thông tin đóng, mở ngành qua các năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
22	H25.25.02.22	Báo cáo về hiệu quả sử dụng ngân sách tuyển sinh (chi phí tuyển sinh/tân sinh viên) qua các năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	
23	H25.25.02.23	Báo cáo kết quả về đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học với các trường trong khu vực	Năm 2021 Năm 2023	P.TCKT	
24	H25.25.02.24	Báo cáo kết quả về đối sánh mức phí của các trường trong khu vực qua từng năm	Năm 2021 Năm 2023	P.TCKT	
25	H25.25.02.25	Kế hoạch lập Quy định các khoản thu của nhà trường	Năm 2019-2024	P.TCKT	
26	H25.25.02.26	Quy định các khoản thu	Năm 2019-2024	Hội đồng Trường	
27	H07.07.01.04	Quyết định học phí, phí và lệ phí, thông báo thu học phí	Năm 2019-2024	ĐHCNMĐ	DC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
28	H25.25.02.27	Báo cáo tỷ lệ sinh viên có việc làm hàng năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
29	H25.25.02.28	Kế hoạch và kết quả lấy ý kiến đánh giá từ nhà tuyển dụng hằng năm	Năm 2019-2024	TT.TN-VL	
30	H25.25.02.29	Ngân sách kế hoạch và kinh phí thực hiện nâng cao thương hiệu qua các năm	Năm 2019-2024	P.TCKT	